

Chào mừng Kỷ niệm **44** NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (30/4/1975 - 30/4/2019) VÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5

Tr.6 PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM
VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2019 – 2020

Tr.8 NGÀNH CÔNG NGHIỆP
NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CỦA VIỆT NAM
ĐANG CÓ SỰ CHUYỂN MÌNH

Tr.14 CƠ HỘI CHO CÁC
DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI?

Tr.24 PV GAS: DỰ KIẾN CHIA
CỔ TỨC 30% TRONG NĂM 2019

Tr.48 BỎ TÚI NILON, SỬ DỤNG ĐỒ
THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Tr.60 CÂY XANH HÀ NỘI



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị - Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- i) Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- ii) Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- iii) Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện \geq 470 khách hàng/nhân viên.
- iv) Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- v) Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- vi) Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVNNPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- vii) Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- viii) Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- ix) EVNNPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn \geq 1; Khả năng thanh toán ngắn hạn \geq 1; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $>$ 1,0%; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu \leq 3 lần.
- x) Đầu tư lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- xi) Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVNNPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để " để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

Số trang

Kinh biểu

- 6 Phê duyệt chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2020
- 8 Ngành công nghiệp năng lượng mặt trời của Việt Nam đang có sự chuyển mình
- 10 Việt Nam – Hà Lan phát triển điện gió ngoài khơi
- 12 Sử dụng hiệu quả năng lượng của ngành mía đường
- 14 Cơ hội cho các dự án điện mặt trời?
- 16 EVN hướng dẫn thủ tục công nhận vận hành thương mại cho các nhà đầu tư điện mặt trời
- 18 GIZ giúp Việt Nam xây dựng lưới điện thông minh
- 24 PV GAS: Dự kiến chia cổ tức 30% trong năm 2019



**PV POWER
ƯU TIÊN
NGUỒN LỰC
ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐIỆN SẠCH**

**VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH
Việt Nam**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch VCEA
Tạ Văn Hường

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiễn

**PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC HIỆP HỘI
TỔNG BIÊN TẬP**

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinlsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

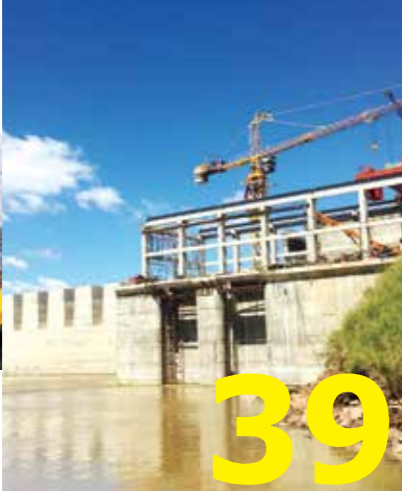
Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



39

48



53



Số trang

- 30 Điện lực miền Bắc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng
- 32 EVNNPT nỗ lực giảm tổn thất điện năng trên lưới điện truyền tải
- 36 Hà Nội thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện
- 40 Điện lực TPHCM hướng đến doanh nghiệp điện tử
- 42 Việt Nam mới có hơn 100 công trình được chứng nhận xanh
- 44 ADB hỗ trợ các nước ASEAN đầu tư cơ sở hạ tầng xanh
- 48 Bỏ túi nilon, sử dụng đồ thân thiện với môi trường



52

DU LỊCH XUẤT NGOẠI
DỊP 30/4 TĂNG CAO

CÂY XANH HÀ NỘI

GOOGLE SỬ DỤNG
AI ĐỂ DỰ ĐOÁN
SẢN LƯỢNG
CỦA CÁC TRANG
TRẠI ĐIỆN GIÓ

Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Trong tháng 4 này hàng loạt các nhà máy điện gió đã được khởi công hoặc khánh thành đi vào hoạt động. Đó là nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Bạc Liêu) được khởi công ngày 15/4; các nhà máy điện gió Hướng Linh 1 (Quảng Trị) và Mũi Dinh (Ninh Thuận) được khánh thành, đi vào vận hành. Ngoài ra còn hàng loạt các dự án điện gió khác ở các tỉnh thành được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Tại Tọa đàm phát triển điện gió ngoài khơi - Kinh nghiệm Hà Lan và cơ hội cho Việt Nam diễn ra mới đây, theo báo cáo của Bộ Công Thương, tính đến thời điểm này có 197 MW điện gió đang hoạt động; 263 MW điện gió đang được triển khai xây dựng; 412 MW đang ở trong quá trình phê duyệt thẩm định cơ sở. Khoảng 4.236 MW đã được phê duyệt bổ sung và tổng công suất điện gió đăng ký là 10.729MW. Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2020 tổng công suất điện gió đạt khoảng 1.000MW và đến năm 2030 là 6.200MW điện gió.

Theo các chuyên gia, Việt Nam là đất nước có nhiều tiềm năng phát triển điện gió ngoài khơi. Những dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn là cơ hội để giảm tải sự căng thẳng trong hệ thống điện của quốc gia cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030, lần nữa khẳng định cam kết của chính quyền các cấp, các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng nói chung về tiết kiệm năng lượng nói riêng, về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường nói chung. Tạo điều kiện cho các ngành năng lượng tái tạo, không gây ô nhiễm môi trường phát triển.

Với những ưu đãi về cơ chế, chính sách của Việt Nam đối với lĩnh vực năng lượng sạch thời gian gần đây sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam nhằm thúc đẩy lĩnh vực năng lượng tái tạo nói chung, điện gió nói riêng phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

ANH THƯ



Chương trình đặt mục tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2025, đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025; giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%; giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018; đảm bảo 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác,

sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng...

Một trong các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình là xây dựng trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Cụ thể, thực hiện thống kê năng lượng, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin về cơ sở dữ liệu năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các cơ sở dữ liệu khác; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành hệ thống sử dụng năng lượng và quản lý, điều hành giao thông vận tải; xây dựng và hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý, cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với các đối tượng sử dụng năng lượng, các cơ quan quản lý năng lượng các cấp từ trung ương đến địa phương.

Nhiệm vụ chủ yếu khác của chương trình là tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Cụ thể, đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan đầu mối về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ trung ương đến địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đào tạo, tập huấn các nội dung chuyên môn, kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, tổ chức đào tạo, tăng cường năng lực đối với các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ



năng lượng (ESCO); cập nhật, biên soạn mới tài liệu đào tạo, tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn, phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng khác nhau; rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung có liên quan về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình đào tạo ngành năng lượng của các cơ sở đào tạo trong toàn hệ thống giáo dục; củng cố và tăng cường mạng lưới các tổ chức tư vấn, dịch vụ về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trên toàn quốc từ trung ương đến địa phương; đầu tư và



đưa vào hoạt động 2 trung tâm đào tạo cấp quốc gia về quản lý năng lượng.

Đối với cơ sở sử dụng năng lượng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, lập kế hoạch và thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị. Đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức đào tạo nâng cao năng lực thẩm định các dự án cho vay trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đối với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, đào tạo, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm và giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Ngoài ra, chương trình cũng sẽ triển khai các nhiệm vụ chủ yếu: tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Ngành công nghiệp năng lượng mặt trời của Việt Nam đang có sự chuyển mình

Hội nghị quốc tế lớn về năng lượng sạch (The Solar Show 2019) diễn ra trong hai ngày đầu tháng 4 tại TPHCM. Theo nhiều doanh nghiệp tham gia hội nghị, nhờ những chính sách hỗ trợ của Chính phủ, ngành công nghiệp năng lượng mặt trời của Việt Nam đang có sự chuyển mình với tăng trưởng vượt trội.

HẢI LONG

Hội nghị do Công ty Terrapinn Pte Limited Singapore tổ chức với trên 3.000 chuyên gia trong ngành năng lượng đến từ nhiều nước và hơn 100 công ty tham gia triển lãm những sản phẩm, giải pháp mới nhất trong ngành

năng lượng. Trong đó 90% doanh nghiệp đến từ các nước có nền công nghiệp phát triển như Đức, Úc, Anh, Pháp... Cùng với trưng bày thiết bị, công nghệ, hội nghị còn có nhiều phiên thảo luận với hơn 40 bài diễn thuyết về những sáng kiến, những kết quả thành công

mới nhất trong ngành năng lượng sạch trên thế giới.

Theo ông Mai Văn Trung, Giám đốc phát triển dự án của Tập đoàn Năng lượng mặt trời Bách khoa (SolarBK), trước đây, SolarBK đã từng tham dự nhiều sự kiện về năng lượng sạch quốc tế. Các sự kiện đó hoàn toàn giao dịch bằng tiếng Anh nhưng lần này tiếng Việt đã xuất hiện. Điều đó cho thấy nhiều doanh nghiệp trong nước hiện rất quan tâm đến điện mặt trời.

“Trước đây thị trường năng lượng mặt trời chủ yếu thực hiện dưới mặt đất nhưng tháng 3 vừa rồi giá điện tăng cùng với nhiều chính sách của nhà nước hỗ trợ cho lĩnh vực này nên thị trường hiện nay chuyển qua sôi động ở lĩnh vực điện mặt trời áp mái

Nhiều chuyên gia nhận định, ngành công nghiệp năng lượng mặt trời của Việt Nam đang có sự chuyển mình với tăng trưởng vượt trội.

nhà. Chẳng hạn, trước đây mỗi tháng chỉ có 3 - 5 khách hàng hợp tác với SolarBK gắn thiết bị điện mặt trời áp mái nhà thì hiện nay con số này đã tăng lên khoảng 30 khách hàng/tháng”, ông Trung chia sẻ.

Tuy nhiên, ông Trung cho rằng, tiềm năng của điện mặt trời Việt Nam còn rất lớn. Nhưng nếu các doanh nghiệp trong nước không có sự chuẩn bị vững chắc và sự hợp tác của các tổ chức tài chính, doanh nghiệp Việt Nam sẽ mất dần lợi thế cạnh tranh trên sân nhà khi các doanh nghiệp nước ngoài vốn thừa kinh nghiệm đi trước cũng như tiềm lực tài chính trong lĩnh vực này.

Theo đánh giá của các doanh nghiệp Việt Nam, thị trường năng lượng mặt trời của Việt Nam có rất nhiều tiềm năng và ngày càng được các doanh nghiệp lớn của các nước quan tâm, xúc tiến đầu tư.

Bà Phan Tôn Nữ Khánh Trâm, Quản lý vùng tại Việt Nam của Tập đoàn Schletterw chuyên sản xuất thiết bị năng lượng mặt trời từ Đức cho biết, doanh nghiệp này đang xúc tiến mở rộng kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Theo đó bên cạnh việc trực tiếp cung cấp các thiết bị, còn chuyển giao các gói đầu tư thiết bị, tổ chức vận hành và quản lý.

Tham gia The Solar Show 2019, Công ty Cổ phần đầu tư Phan Vũ (Phan Vu Group) là doanh nghiệp sản xuất

cấu kiện bê tông và sản phẩm cọc nền móng cho các công trình xây dựng, đặc biệt là cọc móng cho các dự án điện mặt trời phục vụ cho thị trường trong nước cũng như xuất khẩu sang Lào, Campuchia, Myanmar. Ông Đặng Kiên Hùng, Phó Tổng giám đốc Phan Vu Group đánh giá, ngành năng lượng mặt trời của Việt Nam đang có sức hút rất lớn từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn của thế giới và dự báo về khả năng phát triển nhanh trong tương lai.

Từ thực tế của thị trường, ông Hùng cho rằng, gần đây Chính phủ, Bộ Công Thương đã có nhiều chính sách để hỗ trợ ngành công nghiệp năng lượng sạch phát triển. Các doanh nghiệp trong nước cần phải tận dụng tối đa cơ hội này để đầu tư, phát triển. Trong đó, doanh nghiệp cần tính đến cách làm ăn lớn, theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp.



Việt Nam - Hà Lan hợp tác phát triển điện gió ngoài khơi

Là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu trên thế giới về nghiên cứu và phát triển năng lượng ngoài khơi, Hà Lan hy vọng sẽ góp phần giúp Việt Nam lựa chọn giải pháp tối ưu cho việc phát triển điện gió ngoài khơi một cách phù hợp nhất.

TÂM AN



Những dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn sẽ góp phần giảm tải sự căng thẳng trong hệ thống điện của quốc gia.

Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan tại Hà Nội và Bộ Công Thương vừa phối hợp tổ chức Hội nghị bàn tròn về Phát triển điện gió ngoài khơi - Kinh nghiệm của Hà Lan và cơ hội cho Việt Nam nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Vương quốc Hà Lan Mark Rutte (từ ngày 9 - 11/4).

Nhiều cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư

Với tốc độ phát triển đô thị hóa, công nghiệp hóa trong 10 năm gần đây khá nhanh, nhiều chuyên gia dự báo, trong 10 năm tới, Việt Nam có nguy cơ

thiếu điện. Ông Đỗ Đức Quân, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) cho biết, nhu cầu về năng lượng của Việt Nam, đặc biệt là điện năng trong giai đoạn 2020 - 2030 là rất lớn. Nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng cao, trong khi nguồn cung ứng năng lượng đang và sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề thách thức, đặc biệt là nguồn năng lượng truyền thống trong nước như thủy điện, than, dầu khí đang dần cạn kiệt và khó phát triển.

"Trong bối cảnh đó, việc xem xét khai thác các nguồn năng lượng tái tạo có ý nghĩa hết sức quan trọng với Việt

Nam cả về kinh tế, xã hội, an ninh năng lượng và phát triển bền vững. Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu sản xuất 10,7% điện năng từ các nguồn tái tạo vào năm 2030 theo Quy hoạch phát triển Điện lực 7 đã sửa đổi", ông Quân nói.

Nước ta có lợi thế lớn trong phát triển điện gió, đặc biệt là vùng biển từ TP Quy Nhơn (Bình Định) đến gần TPHCM. Với tốc độ gió trung bình 7 - 11mét mỗi giây, khu vực này trở thành một trong những khu vực có tiềm năng sản xuất điện gió ngoài khơi ở mức lớn nhất trên thế giới, song lĩnh vực năng lượng gió ngoài khơi tại Việt Nam lại chưa được khai thác. Trong khi đó, Hà Lan là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu trên thế giới về nghiên cứu và phát triển năng lượng ngoài khơi. "Với kinh nghiệm của Hà Lan hy vọng sẽ góp phần giúp Việt Nam lựa chọn giải pháp tối ưu cho việc phát triển điện gió ngoài khơi một cách phù hợp nhất", ông Quân nhấn mạnh.

Nhằm khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện các dự án điện gió trên bờ cũng như ngoài khơi, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi. Điển hình như, vừa qua, Chính phủ đã ban hành giá FIT theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Theo đó,

các dự án điện gió trên biển, giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 9,8 cent/kWh.

Bên cạnh giá FIT, Chính phủ Việt Nam đưa ra khuyến khích Tập đoàn Điện lực Việt Nam ưu tiên mua toàn bộ lượng điện phát cũng như các ưu đãi về thuế ở mức cao nhất hiện nay (được hưởng thuế 0% trong vòng 4 năm đầu; giảm thuế 50% trong 9 năm tiếp theo và giảm 10% trong các năm từ năm thứ 10 đến năm thứ 20). Đồng thời giảm thêm một số loại thuế khác như thuế nhập khẩu thiết bị, thuế môi trường, thuế đất...

Theo bà Phạm Hương Giang, Phó trưởng phòng Năng lượng tái tạo, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương), các cơ chế khuyến khích bao gồm giá FIT, các ưu đãi về thuế, các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành, nghĩa vụ bán điện của EVN... Tất cả những cơ chế này đều nhằm khuyến khích các chủ đầu tư đầu tư vào các dự án điện gió ở Việt Nam.

Phối hợp tạo ra một lộ trình bền vững cho các dự án điện gió ngoài khơi

Trong những năm gần đây, Hà Lan đã có những bước tiến trong phát triển điện gió ngoài khơi. Giá bán điện gió ngoài khơi tại Hà Lan đã giảm 75% kể từ năm 2014, gần đây nhất, Maryland ký hợp đồng bán điện gió ngoài khơi với giá 132 USD/MWh trong hơn 20 năm cho dự án U.S.Wind có công suất 248 MW và dự án Skipjack Wind có công suất 120 MW. Ngay sau đó, dự án Vineyard Wind 800 MW cũng đã ký hợp đồng bán điện trong 20 năm với giá trung bình là 70USD/MWh...

Chia sẻ những kinh nghiệm về phát triển điện gió ngoài khơi tại Hà Lan, ông Henk van Elburg, Cục Doanh nghiệp Hà Lan bật

mí ba điều kiện quan trọng tạo nên thành công. Thứ nhất, quy mô dự án phải được nhân rộng nhiều năm, xây dựng lộ trình dự án với công suất khác nhau từ 5 - 10 năm. Thứ hai, tạo thuận lợi để có hệ thống đấu thầu điện gió ngoài khơi công bằng, đảm bảo nhân rộng chiến lược này cùng tiêu chí mua điện giá rẻ với khối lượng lớn, khi thắng thầu sẽ được đấu giá, trợ cấp cũng như đối xứng luôn. Thứ ba, tạo thuận lợi về hạ tầng đấu nối, không chỉ áp dụng cho dự án đầu tiên mà các dự án tiếp theo.

"Đặc biệt, Chính phủ phải chủ động chính sách về cơ chế trợ cấp hay bao cấp", ông Henk van Elburg chia sẻ.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Trung tâm Năng lượng tái tạo, Viện Năng lượng (Bộ Công Thương), phát triển điện gió ngoài khơi ở Việt Nam cần có cơ sở hạ tầng. Việt Nam xây dựng trang trại điện gió đầu tiên vào năm 2012 với tổng công suất lắp đặt 200MW; chủ yếu phát triển điện gió đất liền, chưa có điện gió ngoài khơi.

"Vấn đề lớn đặt ra là công nghệ và chi phí. Chi phí về phát triển dự án ngoài khơi giảm rất

nhANH trong 10 năm, vậy thời điểm này khởi động hay là đợi thêm vài năm nữa?", ông Tuấn cho biết.

Đánh giá cao tiềm năng điện gió ở Việt Nam, ông Hans De Boer, Chủ tịch Hiệp hội các doanh nghiệp Hà Lan cho rằng, những dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn là cơ hội để giảm tải sự căng thẳng trong hệ thống điện của quốc gia.

"Chính Phủ Hà Lan có thể phối hợp trong việc tạo ra một lộ trình bền vững cho các dự án điện gió ngoài khơi. Bên cạnh đó, có thể phối hợp trong các quá trình, từ thiết lập hệ thống điện hiệu quả, bao gồm kết nối lưới cũng như cung cấp các hoạt động tập huấn để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm ở Hà Lan trên từng lĩnh vực. Tiếp đến là cộng tác giữa mặt tri thức và trí thức vì chúng tôi triển khai các chương trình nghiên cứu rất lớn, với các doanh nghiệp ở rất nhiều các khía cạnh khác nhau, từ trong đất liền đến ngoài khơi, sinh thái... Qua đó, chúng ta cũng có thể sáng tạo được rất nhiều những việc khác nhau trong chuỗi giá trị", ông Hans De Boer nói.



Sử dụng hiệu quả năng lượng của ngành mía đường

Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Vụ TKNL và PTBV) Bộ Công Thương vừa tổ chức Hội thảo “Kết quả nghiên cứu định mức tiêu hao năng lượng và đề xuất định mức năng lượng tối thiểu ngành sản xuất mía đường Việt Nam” trong khuôn khổ Chương trình Năng lượng phát thải thấp Việt Nam (V-LEEP) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ.

HUYỀN CHÂU



Ông Trịnh Quốc Vũ, Phó Vụ trưởng, Vụ TKNL và PTBV nhận định: Tăng trưởng nhu cầu năng lượng của Việt Nam còn ở mức cao so với tốc độ tăng trưởng GDP, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng tiêu thụ điện hàng năm thông thường bằng 1,5-1,6 lần so với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, cường độ năng lượng (lượng năng lượng cần sử dụng trên một đơn vị GDP) hiện nay đang cao hơn rất nhiều so với các quốc gia phát triển như Nhật Bản, châu Âu và cao hơn Thái Lan và Malaysia tương ứng là 30 và 60%. Lĩnh vực công nghiệp chiếm gần 50% tổng nhu cầu năng lượng quốc gia, theo đánh giá vẫn còn nhiều dư địa để cải thiện năng suất và hiệu quả năng lượng, ví dụ như ngành xi măng (27%), giấy và bột giấy (14%), thép (20%), dệt may (20%).

Để thực hiện các mục tiêu về tiết kiệm năng lượng trong ngành mía đường, từ năm 2018 Bộ Công Thương đã phối hợp Hiệp hội Mía đường Việt Nam và các doanh nghiệp trong ngành tổ chức nghiên cứu định mức tiêu hao năng lượng nhằm xác định hiện trạng mức tiêu hao năng lượng, làm cơ sở để xây dựng thông tư quy định mức năng lượng tối thiểu cũng như các chính sách, quy định nhằm hỗ trợ phát triển ngành trong tương lai. Kết quả đã phác thảo được bức tranh về tiêu thụ năng lượng trong hoạt động sản xuất đường từ mía của Việt Nam hiện nay là đầu vào hữu ích cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp của ngành phục vụ xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển hướng tới tăng trưởng bền vững trong thời gian tới, đặc biệt là dự thảo Thông tư định mức tiêu hao năng lượng tối thiểu ngành sản xuất đường mía đã được trình bày giới thiệu tại hội thảo.

Trong khi đó, Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) và Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) mới đây đưa ra báo cáo chuyên sâu mang tính bước ngoặt cho thấy ngành công nghiệp đường Việt Nam có thể tạo ra 4.300 GWh điện sạch mỗi năm từ sinh khối, đủ để cung cấp năng lượng cho 630.000 hộ gia đình.

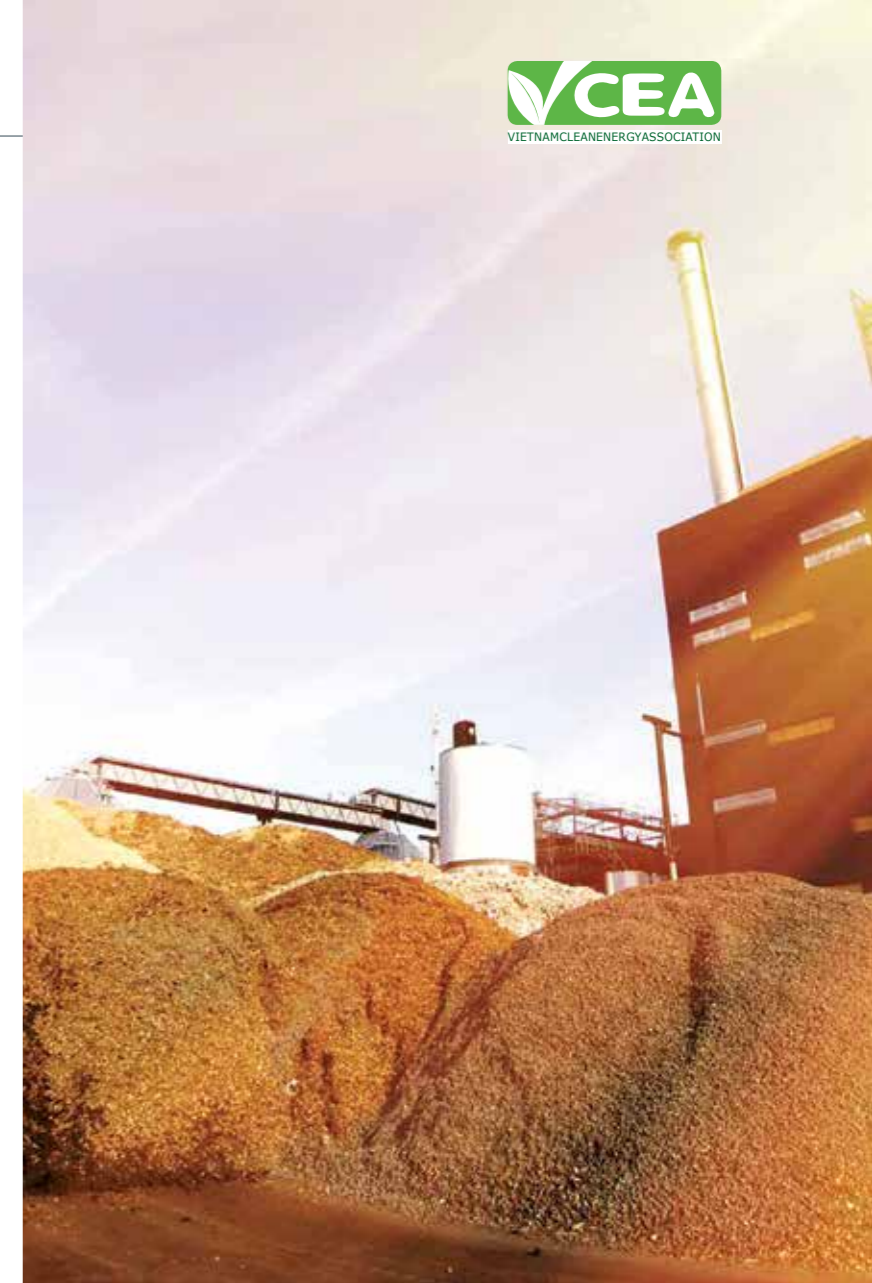
Báo cáo cho thấy ngành công nghiệp đường có thể sử dụng chất thải từ bã mía từ việc nghiền mía cùng với các nguồn sinh khối khác, chẳng hạn như dăm gỗ, rơm rạ và vỏ trấu để tạo ra

nhiều điện năng cần thiết theo cách trung hòa carbon. Hiện nay, tại Việt Nam có 41 nhà máy đường, tạo ra hơn 1 tỷ USD doanh thu, đóng góp ít nhất 0,53% GDP. Tổng sản lượng năng lượng có thể đạt 4.300 GWh mỗi năm, đủ cung cấp cho 630.000 hộ gia đình.

Ông Adam Ward, Trưởng Đại diện Quốc gia GGGI Việt Nam cho biết: “Việt Nam có tiềm năng lớn về năng lượng sinh khối chưa được khai thác, và với chỉ một số thay đổi đơn giản trong chính sách thì 730MW năng lượng sạch có thể giúp giảm phát thải đáng kể”.

Để đạt được tiềm năng đầy đủ này nhiều ý kiến cho rằng Chính phủ cần phải áp dụng và tăng FIT cho các công nghệ về năng lượng sinh khối lên 9,35 cent/kilowatt giờ so với mức thuế 5,4c/kilowatt hiện giờ; sửa đổi thỏa thuận mua bán điện hiện hành để tăng tính hấp dẫn cho nhà đầu tư; thúc đẩy sử dụng nhiều nguồn nhiên liệu cùng với bã mía để kéo dài thời gian chạy của các nhà máy năng lượng...

TS. Phạm Quốc Doanh – Chủ tịch Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho rằng, những lợi ích này sẽ khai thác tiềm năng to lớn ngành mía đường, góp phần bù đắp nguồn năng lượng khi thấp điểm (mùa khô thiếu nước thủy điện) và an ninh năng lượng quốc gia. Tạo doanh thu, tăng khả năng cạnh tranh ngành mía đường, mang lại công ăn việc làm, thu nhập cho ngành công nghiệp đường và giảm lượng khí thải carbon”.



Cơ hội cho các dự án điện mặt trời?

Thay đổi mức giá mua điện ở các vùng khác nhau, yêu cầu về dự án điện mặt trời mái nhà... là những vấn đề được đặt ra tại Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

NAM YÊN



Ưu ái điện mặt trời áp mái

Theo dự thảo, phát triển các dự án điện mặt trời nổi lưới được thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực. Các dự án điện mặt trời nổi lưới công suất trên 50 MWp chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực phải được thực hiện thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực. Bộ Công Thương phê duyệt, bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực các dự án điện mặt trời có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 50 MWp chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực.

Việc đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời nổi lưới được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định liên quan khác. Bên bán điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt thiết bị đo đếm điện năng; tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện năng theo đúng quy định của pháp luật về đo lường. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng dự án điện mặt trời nổi lưới có trách nhiệm lắp đặt các thiết bị điện mặt trời phải bảo đảm an toàn về kết cấu, an toàn về công trình theo các quy định hiện hành.

Dự thảo lần này dành nhiều nội dung cho quy định về điện mặt trời mái nhà. Theo dự thảo, mô hình hộ tiêu thụ điện là mô hình điện mặt trời mái nhà được lắp đặt với điểm đấu nối nằm giữa hệ thống đo đếm và hệ thống tiêu thụ. Hệ thống đo đếm sử dụng công tơ hai chiều. Mô hình hộ kinh doanh bán điện là mô hình điện mặt trời mái nhà được lắp đặt với điểm đấu nối nằm giữa hệ thống đo đếm và lưới điện của bên mua điện.

Về giá mua điện và Hợp đồng mua bán điện mẫu dự án điện mặt trời mái nhà: Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án điện mặt trời mái nhà trong điều kiện lưới điện cho phép.

Đối với mô hình hộ tiêu thụ và mô hình hộ kinh doanh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện thanh toán lượng điện năng từ dự án trên mái nhà phát lên lưới điện với giá mua bán điện như tại Biểu giá mua điện của các dự án điện mặt trời trên mái nhà tại Phụ lục 2. Đối với mô hình mua bán điện trung gian, đơn vị phân phối và bán lẻ điện không thuộc EVN có trách nhiệm phối hợp với EVN ghi



số điện bán từ dự án điện mặt trời lên lưới thông qua công tơ hai chiều. EVN thực hiện thanh toán điện trực tiếp cho các cá nhân, tổ chức đầu tư và bán điện mặt trời.

Bộ Công Thương ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện mặt trời mái nhà có thỏa thuận mua bán điện với EVN. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện đối với các dự án điện mặt trời trên mái nhà tối đa là 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Sau thời hạn hợp đồng, hai bên có thể gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới theo quy định của pháp luật hiện hành.

Còn nhiều băn khoăn

Tuy nhiên, nếu nhìn vào bảng giá mua điện mặt trời có thể thấy rõ không chênh lệch nhiều so với các nguồn điện khác. Đặc biệt, tại các vùng có tiềm năng phát

triển điện mặt trời lớn như miền Nam, Đông Nam Bộ, hay khu vực Tây Nguyên, chỉ dao động từ 1.566 đồng/kWh - 1.664 đồng/kWh với các dự án nổi, dự án mặt trời mặt đất còn thấp hơn khi ở mức 1.525 đồng - 1.620 đồng/kWh (6,67 US cent - 7,09 US cent). Mức mua điện này thậm chí còn thấp hơn mức thu mua một số nhà máy nhiệt điện than (7 US cent/kWh).

Mới đây, Bộ Công Thương đã công bố khung giá phát điện năm 2019 áp dụng cho việc đàm phán giá hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện cao nhất lên tới 1.896,05 đồng/kWh (8 US cent/kWh), cao hơn so với điện mặt trời vùng 4.

Nhiều chuyên gia cho rằng, cơ chế giá để "cào bằng" lợi nhuận này sẽ khó khuyến khích đầu tư vào điện mặt trời ở phía Nam, nơi tiềm năng cao nhất trong khi đây là khu vực thiếu điện và chúng ta đang

phải chuyển tải điện từ Bắc vào Nam. Đặt trường hợp các dự án điện mặt trời đổ về phía Bắc vì giá cao thì chúng ta lại tiếp tục tốn kém thời gian, chi phí để chuyển tải, chưa kể bài toán về an toàn lưới điện mà chính bản thân ngành điện lâu nay không ngừng kêu ca.

Bên cạnh đó, tại điều 7, chương II quy định về trách nhiệm mua điện từ các dự án điện mặt trời nổi lưới, quy định "mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án điện mặt trời nổi lưới trong điều kiện vận hành lưới điện cho phép" chắc chắn sẽ làm khó các nhà đầu tư vì bên mua điện là EVN. Nếu không muốn mua, EVN có thể từ chối với lý do "lưới điện không cho phép". Thực tế trong thời gian gần đây khi mà một số tỉnh Nam Trung Bộ phát triển một số dự án điện mặt trời thì EVN đã thông tin về chuyện quá tải, mất an toàn lưới điện.



EVN hướng dẫn thủ tục công nhận vận hành thương mại cho các nhà đầu tư điện mặt trời

Mới đây, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tổ chức Hội nghị chuẩn bị vận hành cho các nhà máy điện mặt trời để trao đổi, lấy ý kiến các chủ đầu tư về Dự thảo quy trình quy định trình tự, thủ tục chạy thử nghiệm thu và công nhận ngày vận hành thương mại (COD) từng phần/cả nhà máy.

CẢM HẠNH

Còn hơn 2 tháng nữa là đến thời điểm ngày 30/6/2019 - thời hạn mà các nhà đầu tư điện mặt trời được hưởng mức giá bán điện 9,35 cent/kWh theo Quyết định 11/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, gần 100 nhà đầu tư đang tập trung cao độ để phần đầu đạt được các yêu cầu công nhận ngày vận hành thương mại (COD). Việc dồn dập tiến hành thử nghiệm và cấp chứng nhận COD cho gần 100 dự án điện mặt trời chỉ trong khoảng thời gian hơn 2 tháng tới cũng là thách thức không nhỏ với các

đơn vị quản lý vận hành hệ thống điện. Hội nghị chuẩn bị vận hành cho các nhà máy điện mặt trời cũng là cơ hội để EVN công khai minh bạch thông tin về hiện trạng vận hành lưới điện khu vực miền Trung, miền Nam để các nhà đầu tư nắm rõ, đồng thời cùng phối hợp với ngành điện đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý những vướng mắc khó khăn.

Tại hội nghị, các đơn vị của EVN báo cáo về tình hình phát triển nguồn năng lượng tái tạo và đầu tư các dự án phục vụ đấu nối, giải tỏa công suất năng lượng tái tạo; dự thảo quy trình quy định trình tự, thủ tục chạy thử, nghiệm thu và công nhận COD từng phần/cả nhà máy; tình hình đấu nối, chuẩn bị đóng điện các dự án điện mặt trời và những khó khăn, vướng mắc trong vận hành.

Tham gia hội nghị, các chủ đầu tư dự án điện mặt trời đánh giá cao việc EVN đã hiện đại hóa, đơn giản hóa rất nhiều các thủ tục so với trước đây, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư sản xuất điện. Bên cạnh đó, các chủ đầu tư và các đơn vị phía EVN cũng trao đổi, thảo luận để làm rõ một số vấn đề kỹ thuật trên thực tế cũng như kiến nghị về những công tác, quy trình, thủ tục phục vụ việc vận hành nhà máy điện mặt trời như: việc xác định công suất phát tối đa (Pmax) của nhà máy, kể cả trong thời gian thử nghiệm Pmax lớn hơn hoặc nhỏ hơn công suất đã đăng ký; những thủ tục, quy định

mẫu về chạy thử nghiệm; việc giải tỏa công suất nhà máy, vấn đề đấu nối lên lưới quốc gia; vấn đề công nhận COD từng phần/toàn nhà máy...

Đại diện lãnh đạo Cục Điều tiết Điện lực và Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo của Bộ Công Thương, lãnh đạo EVN cùng các đơn vị trực thuộc đã giải đáp những vướng mắc; cũng như đưa ra các kiến nghị, giải pháp để tạo điều kiện tối đa nhằm hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong việc đưa các nhà máy điện mặt trời đi vào vận hành trước ngày 30/6/2019.

Báo cáo tại hội nghị, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) cho biết, việc vận hành các nhà máy điện mặt trời sẽ gặp không ít khó khăn do nguồn năng lượng này có tính không ổn định về công suất phát. Cụ thể, công suất nguồn năng lượng mặt trời thay đổi tức thời theo điều kiện thời tiết; các nhà máy trong cùng khu vực có xu hướng cùng biến động, dẫn đến sự thay đổi đồng thời một lượng công suất lớn - tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định hệ thống.

Ngoài ra, từ tháng 6/2019, việc vận hành các nguồn năng lượng tái tạo phải đảm bảo yêu cầu không gây quá tải các đường dây, máy biến áp, dẫn đến sóng hài điện áp có khả năng vượt giới hạn trên lưới điện 110 kV, nhất là khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận...

Bên cạnh đó, số lượng các nhà máy điện mặt trời dự kiến được đưa vào vận hành từ nay đến hết tháng 6 là rất lớn (miền Bắc 6 dự án, miền Nam 54 dự án, miền Trung 28 dự án) gây khó khăn và áp lực lớn về tiến độ thử nghiệm, nghiệm thu; chưa kể một số thời điểm tình hình thời tiết không đảm bảo điều kiện yêu cầu để vận hành thử nghiệm.

Trước những khó khăn này, A0 đã chủ động gửi công văn và hướng dẫn các chủ đầu tư, phối hợp sớm cung cấp tài liệu, phục vụ chuẩn bị đóng điện vận hành. Đồng thời, A0 cũng tăng cường thời gian



EVN khẳng định, sẽ phối hợp, hỗ trợ tối đa các chủ đầu tư để tạo điều kiện tối đa cho các nhà máy điện mặt trời đi vào vận hành thương mại trước ngày 30/6/2019.

làm việc 3 ca, kể cả ngày nghỉ cuối tuần; sắp xếp bố trí nhân lực để hỗ trợ các bộ phận có khối lượng công việc tăng cao như Trung tâm Điều độ miền Trung, miền Nam...

Tuy nhiên, theo A0, do khối lượng công việc trong thời gian tới là rất lớn nên để các nhà máy điện mặt trời đưa vào vận hành đúng tiến độ dự kiến, chủ đầu tư cần sớm cung cấp tài liệu kỹ thuật của dự án và đầu mối liên lạc cho các cấp điều độ theo quy định để phối hợp chuẩn bị đóng điện công trình; định kỳ ngày 15 hàng tháng cập nhật tiến độ gửi cấp điều độ có quyền điều khiển; kết nối và thử nghiệm ETE, SCADA/EMS, chức năng điều khiển xa AGC với Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia/miền; phối hợp với cấp điều độ và các đơn vị liên để thử nghiệm hút/phát công suất phản kháng; kết nối và thử nghiệm chức năng điều khiển xa AGC với A0... Thời gian thử nghiệm, nghiệm thu phần đầu hoàn thành trong tháng 6/2019.

Tại hội nghị, Tổng giám đốc EVN Trần Đình Nhân cho biết, EVN sẽ tiếp thu ý kiến của các chủ đầu tư, đồng thời sớm ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục chạy thử, nghiệm thu và công nhận ngày COD từng phần/cả nhà máy điện mặt trời. Các đơn vị của EVN cũng sẽ phối hợp, hỗ trợ tối đa các chủ đầu tư để tạo điều kiện tối đa cho các nhà máy điện mặt trời đi vào vận hành thương mại trước ngày 30/6/2019.

GIZ giúp Việt Nam xây dựng lưới điện thông minh

Trong vòng 5 năm (2017 – 2021), Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) hỗ trợ các chuyên gia trong ngành điện lực Việt Nam phát triển lưới điện thông minh nhằm giúp tăng tỉ trọng hòa lưới điện của nguồn năng lượng tái tạo và thúc đẩy mạnh mẽ hơn hiệu quả năng lượng. Dự án tập trung vào ba lĩnh vực hoạt động chính: xây dựng khung chính sách, nâng cao năng lực và hợp tác kỹ thuật.

BẢO AN

Theo đại diện GIZ, các hoạt động của dự án gồm: xây dựng khung chính sách: Mục tiêu của lĩnh vực hành động này là nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cho Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam (ERAV) và các nhà hoạch định chính sách để hoàn thiện khung pháp lý cho công tác xây dựng lưới điện thông minh nhằm hỗ trợ năng lượng tái tạo và tăng cường hiệu quả năng lượng, và đặc biệt hỗ trợ cho những chuyên gia tham gia vào quá trình cập nhật lộ trình lưới điện thông minh (SGRM) và xây dựng các quy định pháp luật liên quan. Lĩnh vực hành động này hỗ trợ các bên liên quan tăng cường hiểu biết về tính hữu ích của các yêu cầu chính sách và quy định được áp dụng thành công trên thế giới và điều chỉnh chúng sao cho phù hợp với các điều kiện ở Việt Nam.

Nâng cao năng lực: một trong những mục tiêu của dự án là thành lập một mạng lưới kiến thức về lưới điện thông minh, giúp các chuyên gia và các bên liên quan phía Việt Nam chia sẻ những hiểu biết về xây dựng và quản lý lưới điện thông minh, các công nghệ tiên tiến nhất và những hướng tiếp cận quốc tế. Việc chia sẻ thông tin cũng nhằm tăng cường nhận thức về lưới điện thông minh cho cán bộ chính phủ, các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức xã hội dân sự.

Hợp tác kỹ thuật: thông qua các hoạt động của lĩnh vực hành động này, các chuyên gia trong ngành năng lượng sẽ được giới thiệu và trao đổi về các giải pháp công nghệ cho một hệ thống cung cấp năng lượng thông minh, giúp hòa lưới các nguồn năng lượng tái tạo và cải thiện hiệu quả năng lượng. Các chuyên gia cũng sẽ được học hỏi thêm về các công nghệ trên thế giới cũng như nhận thức về các lợi ích mà các công nghệ này có thể đem lại cho ngành năng lượng Việt Nam. Kết



quả này sẽ đạt được thông qua đánh giá về mặt lý thuyết các công nghệ, xây dựng và thí điểm, sau đó thử nghiệm và đánh giá hệ thống tích hợp nhiều công nghệ khác nhau.

Tính đến tháng 2/2019, tổng công suất lắp đặt của hệ thống điện Việt Nam là 50,3 GW, trong đó, nguồn năng lượng sản xuất điện chính là thủy điện (chiếm 40%), than đá (37,6%), khí tự nhiên (18,1%) và nguồn nhập khẩu (2,8%). Theo Quy hoạch Phát triển Điện lực Quốc Gia (QHĐ VII điều chỉnh, tháng 3/2016), Việt Nam đặt mục tiêu tăng đáng kể tỷ lệ năng lượng tái tạo trong sản xuất điện (800 MW điện gió và 850 MW điện mặt trời đến năm 2020). Do các cơ chế khuyến khích được áp dụng thành công cho việc phát triển nguồn năng lượng điện gió và điện mặt trời nên đến cuối năm 2019, 400 MW điện gió và 2.000 MW điện mặt trời dự kiến sẽ hòa lưới điện. Con số này dự báo sẽ còn tăng trong tương lai.

Theo đại diện GIZ, tuy nhiên, sự chuyển đổi trong cơ cấu sản xuất điện lại là thách thức đối với việc quản lý lưới điện bởi lẽ việc quản lý này phải đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định, lâu dài và giá cả phù hợp. Dự án SGREEE của GIZ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện lộ trình lưới điện thông minh. Với ngân sách tài trợ từ Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) theo hình thức vốn ODA không hoàn lại, dự án phối hợp chặt chẽ với Cục Điều tiết Điện lực hỗ trợ các chuyên gia trong ngành điện lực Việt Nam phát triển lưới điện thông minh nhằm giúp tăng tỉ trọng hòa lưới điện của nguồn năng lượng tái tạo và thúc đẩy mạnh mẽ hơn hiệu quả năng lượng.

Lưới điện thông minh là lưới điện truyền dẫn hai chiều, trong đó, điện năng và thông tin có thể truyền tải theo hai hướng: từ nhà sản xuất điện tới người tiêu thụ và ngược lại. Lưới điện thông minh sử dụng công nghệ số để tăng cường tính ổn định an toàn và hiệu quả của hệ thống điện, đồng thời cho phép các nguồn năng lượng tái tạo không ổn định, như năng lượng điện gió và điện mặt trời có thể hòa lưới điện quốc gia trên diện rộng. Ngược lại, hệ thống điện lưới hiện tại chỉ có phép việc truyền dẫn một chiều: điện năng chỉ đi theo một hướng từ nhà máy điện đến người tiêu thụ.





Bộ Công Thương đặt mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số tiếp cận điện năng lên 3 - 5 bậc năm 2019

Theo Bộ Công Thương, thông qua thực hiện các giải pháp toàn diện, năm 2019, Việt Nam đặt mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số tiếp cận điện năng lên 3 - 5 bậc và đến năm 2021 lên 5 - 7 bậc.

MAI CHI

Mới đây, Bộ Công Thương ban hành Quyết định về việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Theo đó, mục tiêu chung của kế hoạch hành động nhằm nâng

cao thứ hạng Việt Nam trong các xếp hạng quốc tế của Ngân hàng Thế giới (WB) về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đồng thời, nỗ lực cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh Việt Nam vào nhóm ASEAN 4. Bộ Công Thương cho

biết, năm 2019, Việt Nam đặt mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số tiếp cận điện năng lên 3 - 5 bậc và đến năm 2021 lên 5 - 7 bậc.

Để đạt được mục tiêu này, Bộ yêu cầu Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số tiếp cận điện năng. Theo dõi thường xuyên, định kỳ hàng quý có báo cáo tình hình và đề xuất giải pháp cải thiện bộ chỉ số trình lãnh đạo Bộ gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ.

Đồng thời, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo phối hợp với

EVN xây dựng Kế hoạch thực hiện cải thiện bộ chỉ số tiếp cận điện năng, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành. Cụ thể, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo phối hợp với EVN tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm triển khai thực hiện cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng nhằm đưa ra các bài học kinh nghiệm để tiếp tục cải thiện chỉ số; phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường để đề xuất sửa đổi và

rút gọn các thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước đối với quá trình tiếp cận điện năng.

Đáng chú ý, Bộ Công Thương yêu cầu Sở Công Thương địa phương tập trung theo dõi, báo cáo để UBND các tỉnh, thành phố ban hành cơ chế "một cửa liên thông" giữa cơ quan quản lý nhà nước và ngành điện, giúp rút ngắn thời gian, giảm thủ tục và công khai minh bạch việc tiếp cận điện năng cho người dân cùng doanh nghiệp cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy quản lý hoạt động có hiệu quả.

Đối với EVN, Bộ Công Thương cũng yêu cầu Tập đoàn này nghiên cứu tiếp tục giảm thời gian thực hiện các thủ tục của ngành điện và nghiên cứu triển khai việc cấp điện qua công trình của ngành điện đầu tư cho nhóm khách hàng kinh doanh bất động sản. Thực hiện các giải pháp quyết liệt tiếp tục cải thiện độ tin cậy cung cấp điện (thời gian mất điện khách hàng bình quân - SAIDI, tần suất mất điện bình quân - SAIFI) và minh bạch về giá điện, cùng với đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công cấp độ 4. Tiếp tục làm việc với WB để ghi nhận đúng các cải cách của Việt Nam.

Theo báo cáo Doing Business 2019 của WB, chỉ số tiếp cận điện năng năm 2018 của Việt Nam đạt 87,94 điểm, đứng vị trí 27 trên tổng số 190 quốc gia, nền kinh tế. Việc tăng tới 37 bậc so với xếp hạng năm 2017 cùng thời gian tiếp cận điện năng (31 ngày) đã đưa Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia ASEAN4, đạt mục tiêu đặt ra của Chính phủ đến 2020. Xét riêng về số thủ tục và thời gian thực hiện của ngành điện, Việt Nam đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN.



Việt Nam - Hàn Quốc chia sẻ công nghệ tiết kiệm năng lượng trong xây dựng

Mới đây, tại Hà Nội, Trung tâm Thông tin Năng lượng Việt Nam phối hợp với Công ty KCL Hàn Quốc tổ chức hội thảo về trao đổi công nghệ, hợp tác quốc tế liên quan đến hiệu quả năng lượng trong xây dựng. Hội thảo nhằm tìm kiếm các giải pháp về thiết kế, ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường cho các tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại, khách sạn, khu công nghiệp... ở nước ta.

BÍCH ĐÀO

Thống kê cho thấy, trong tổng tiêu dùng năng lượng ở Việt Nam, các công trình tòa nhà cao tầng như: khách sạn, các tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, khu công nghiệp... tiêu thụ từ 35 - 40% nguồn điện năng. Trong khi đó, số lượng các dự án này đang được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều, kéo nhu cầu tiêu thụ nguồn năng lượng ngày càng lớn.

Tuy nhiên, trên thực tế, có khoảng 90% các công trình xây dựng tại Việt Nam không tích hợp tính hiệu quả sử dụng năng lượng vào khâu thiết kế cơ bản và vận hành công trình. Cụ thể, chưa quan tâm đến giải pháp đầu tư công nghệ trong hệ thống chiếu

sáng, thông gió, làm mát, sưởi ấm và sử dụng vật liệu cách nhiệt tiết kiệm năng lượng, phù hợp tiêu chuẩn quốc tế. Đây là một sự lãng phí rất lớn, đặc biệt khi Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng xây dựng cao với tổng diện tích sàn của các công trình thương mại và nhà ở cao tầng tăng trưởng với tốc độ 6 - 7% mỗi năm.

Phát biểu tại hội nghị, ông Trịnh Quốc Vũ, Phó Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển Bền vững (Bộ Công Thương) cho biết: Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, thông qua triển khai các chương quốc gia về thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Chương trình Mục tiêu

quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 1 (từ năm 2006 đến năm 2010) tiết kiệm được khoảng 3,4% tổng năng lượng tiêu thụ, tương đương khoảng 4,5 triệu TOE và giai đoạn 2 (từ năm 2011 đến năm 2015) tiết kiệm được 5,65% tổng năng lượng tiêu thụ trong giai đoạn, tương đương khoảng 11,261 triệu TOE.

Mới đây, ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 280/QĐ-TTg ban hành Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030, với mục tiêu tiết kiệm được từ 5 - 7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn đến năm 2025 và đạt từ 8 - 10% trong giai đoạn đến năm 2030, tương đương khoảng 60 triệu TOE.

Chương trình được thiết kế nhằm tăng cường thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai nghiêm và đồng bộ các giải pháp quản lý và kỹ thuật trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập trung vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng có khả năng gây ô nhiễm môi trường, giao thông vận tải và xây dựng. Để thúc đẩy các công nghệ tiết kiệm năng lượng, Chương trình tập trung vào các



hoạt động như: hỗ trợ cải tiến quy trình công nghệ chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thân thiện môi trường, giảm nhẹ biến đổi khí hậu; ứng dụng các công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, tòa nhà, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ứng dụng công nghệ vật liệu tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng, tòa nhà...

Đối với lĩnh vực xây dựng và tòa nhà, các hoạt động cụ thể bao gồm: đẩy mạnh việc tuân thủ các nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoàn thiện khung pháp lý, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, ngành/ tiểu ngành, sản phẩm trong lĩnh vực xây dựng, thúc đẩy phát triển công trình xanh, khu đô thị xanh. Bên cạnh đó là hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư

xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị, công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

"Mục tiêu đối với giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025 đạt 80 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Mục tiêu đối với giai đoạn đến năm 2030 thực hiện việc dán nhãn năng lượng đối với 50% các loại sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu về cách nhiệt sử dụng trong công trình xây dựng; đạt 150 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả", ông Trịnh Quốc Vũ nhấn mạnh.

Hội nghị đã tập trung thảo luận các chính sách, chương trình; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng nói chung và trong các công trình xây

dựng nói riêng, thông qua các bài tham luận: Chính sách và chương trình tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam, Các chương trình tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam: Kết quả đạt được, Đề xuất triển khai tòa nhà năng lượng thấp tại Việt Nam, Nghiên cứu về tiêu chuẩn thiết kế, bảo tồn năng lượng trong các tòa nhà quốc nội (Hàn Quốc) tại Việt Nam, Giới thiệu hệ thống phân loại hiệu quả tòa nhà tại quốc nội - kế hoạch ứng dụng tại Việt Nam, Hiện trạng công nghệ cách nhiệt tòa nhà - ứng dụng tại Việt Nam, Công nghệ cửa sổ ứng phó biến đổi khí hậu của Việt Nam, Công nghệ sơn để làm giảm năng lượng làm mát và hiện tượng cách nhiệt đô thị, Tình trạng kỹ thuật cắt màng nhiệt và ứng dụng tại Việt Nam.

Hội nghị cũng dành thời gian cho phần thảo luận chung về các công nghệ tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực xây dựng, nhằm hướng tới mục tiêu thúc đẩy ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng năng lượng hiệu quả, phù hợp với các công trình xây dựng trong điều kiện của Việt Nam.



PV GAS: Dự kiến chia cổ tức 30% trong năm 2019

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS), Ban lãnh đạo Tổng công đã khẳng định những nỗ lực phấn đấu xây dựng, phát triển bền vững thương hiệu PV GAS, trên cơ sở minh bạch và thu hút các nguồn đầu tư trong và ngoài nước. Một kế hoạch đề ra cho năm 2019 là chia cổ tức đạt 30% vốn điều lệ.

NHÃ QUYÊN

Số lượng cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tham dự là gần 100 cổ đông, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện là 1.841.855.850 cổ phần, chiếm 96,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Với tỷ lệ cổ đông tham dự tán thành đều đạt từ 99,52% đến 99,98%, 8 tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thống nhất các mục tiêu đề ra trong năm 2019, trong đó có việc dự kiến chia cổ tức 30% trong năm 2019.

Cụ thể, trong năm 2019, PV GAS sẽ vận hành an toàn, hiệu quả và bảo đảm công tác an ninh an toàn các công trình khí hiện có và trong mọi hoạt động; bảo đảm hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, dự báo, ấn định, cung cấp tối đa khí và các sản phẩm khí cho khách hàng.

Kiểm soát, bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đến thực hiện đầu tư đưa dự án vào sử dụng, đặc biệt là các dự án trọng điểm (LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải, Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2, Sao Vàng - Đại Nguyệt, kho LPG lạnh miền Bắc); thực hiện thanh quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định; tập trung nguồn lực, hoàn thiện các thủ tục để tham gia, sản xuất ống và bọc ống cho dự án Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2 và chuẩn bị cho dự án Lô B - Ô Môn.

Đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm nguồn LPG có giá cạnh tranh để gia tăng thị phần nội địa giữ vững vai trò là đại lý bán buôn LPG số 1 Việt Nam. Tiếp tục triển khai tích cực công tác phát triển bán lẻ LPG, gia tăng thị phần, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh. Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí mới trong và ngoài nước; tham gia đầu tư thượng nguồn khí có điều kiện.

Quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính; tăng cường thực hiện các giải pháp tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thu hồi công nợ.

Năm 2018, do lường trước được những khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội, PV GAS đã vận hành an toàn hệ thống khí, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người, tài sản cũng như uy tín của Tổng công ty. PV GAS hoàn thành vượt mức



kế hoạch sản lượng từ 5 - 53% (sản xuất và cung cấp gần 9,7 tỷ m³ khí, trên 1,7 triệu tấn LPG, trên 95 ngàn tấn condensate), trong đó chỉ tiêu sản lượng LPG và condensate về đích trước kế hoạch từ 2 - 3 tháng.

Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 38 - 85% (tổng doanh thu 77.127 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 14.540 tỷ đồng), về đích trước kế hoạch 2 - 3 tháng và tăng từ 16% - 18% so với năm 2017, đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước (5.401 tỷ đồng), nằm trong Top đầu các đơn vị trong Tập đoàn có các chỉ số tài chính ấn tượng (tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 25%, trên vốn điều lệ đạt 61%, nợ phải trả/tổng tài sản 25%); tiếp tục cung cấp khí ổn định để sản xuất gần 30% sản lượng điện, 70% đạm, cung cấp 60% sản lượng LPG cả nước.

Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên PV GAS năm 2018 cũng giành nhiều thời gian để trả lời các câu hỏi, chất vấn của cổ đông về các báo cáo liên quan. Các ý kiến xoay quanh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, những dự án đầu tư xây dựng, tình hình thoái vốn của PVN tại PV GAS, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2019, tình hình kinh doanh LNG trong những năm gần đây, phương hướng phát triển chiến lược bán lẻ của PV GAS, chiến lược phát triển ngành khí trong giai đoạn tới... Trong khi giải trình trước cổ đông, Ban lãnh đạo PV GAS khẳng định những nỗ lực phấn đấu xây dựng, phát triển bền vững thương hiệu PV

GAS, trên cơ sở minh bạch, thu hút các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, triển khai chiến lược phát triển ngành công nghiệp khí trong nỗ lực đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư.

Phát biểu tại Đại hội, ông Đinh Văn Sơn, thành viên HĐQT PVN khẳng định những thành tựu mà PV GAS đạt được là hết sức đáng trân trọng. Trong tiến trình thực hiện chiến lược phát triển ngành khí, PVN cam kết nhất quán trong quan điểm và điều hành, hỗ trợ để PV GAS cũng như ngành công nghiệp khí phát triển như kỳ vọng về ngành công nghiệp trẻ, hiệu quả; đem lại lợi ích cho toàn dân cũng như cổ đông.

Phát biểu bế mạc đại hội, Chủ tịch HĐQT PV GAS Nguyễn Sinh Khang nêu rõ: "Trong năm 2019, chúng tôi nhận định Tổng công ty Khí Việt Nam sẽ đối diện với nhiều khó khăn như giá dầu và giá LPG biến động khó lường do tình hình kinh tế/chính trị quốc tế diễn biến phức tạp, các nguồn khí mới bổ sung có giá thành cao, một số hệ thống, thiết bị đã sử dụng nhiều năm nên tiềm ẩn rủi ro gia tăng chi phí cho bảo dưỡng, sửa chữa..."

Tuy nhiên, lãnh đạo Tổng công ty Khí Việt Nam đã nhận diện được các rủi ro vừa nêu và đề ra hàng loạt giải pháp để sẵn sàng ứng phó, mục tiêu là đảm bảo vận hành các công trình khí an toàn và hiệu quả, cung cấp trên 9,3 tỷ m³ khí cho các hộ tiêu thụ; đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2 và dự án kho chứa LNG quy mô 1 triệu tấn tại Thị Vải".



PV Power ưu tiên nguồn lực đầu tư dự án điện sạch

Theo Báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí (PV Power) mục tiêu phát triển của Công ty là hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; chuyên nghiệp về quản trị; mạnh về tài chính; cao về sức cạnh tranh; xanh về môi trường.

HÀ GIANG

Theo đó, trong định hướng kinh doanh, PV Power sẽ tiếp tục khai thác, quản lý và vận hành hiệu quả, ổn định các nhà máy điện hiện hữu. Chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả vào thị trường bán lẻ cạnh tranh điện Việt Nam. Ưu tiên nguồn lực đầu tư các dự án điện sạch, thân thiện môi trường như: LNG, gió, mặt trời và sinh khối... Trước mắt tập trung đầu tư dự án LNG Nhơn Trạch 3, 4 tại Việt

Nam, đồng thời triển khai dự án thủy điện Luang-prabang tại Lào. Cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao về O&M, nhiên liệu, tư vấn... phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị khác. Mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động tới môi trường.

Theo lãnh đạo PV Power, năm 2019 dự báo là một năm tiếp tục khó khăn đối với PV Power nguồn khí ngày càng suy giảm ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo đủ khí và độ khả dụng của các nhà máy nhiệt điện khí; TKV đang gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn than cung cấp cho các nhà máy điện; chi phí bảo dưỡng sửa chữa ngày một lớn; nhiều dự án mới có nhu cầu vốn lớn; cần phải tập trung và huy động nguồn lực lớn để đảm bảo tiến độ...

Năm 2019, PV Power đặt chỉ tiêu doanh thu gần 32.770 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 2.275 tỷ đồng, đều giảm nhẹ so với kết quả năm 2018. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến là 6%. Trong năm 2019, Tổng Công ty sẽ trung tu Nhà

máy Thủy điện Hòa Na; tiểu tu các Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Đakđrinh, Nậm Cắt; đảm bảo cung cấp than ổn định cho Vũng Áng 1; đẩy mạnh tiến độ Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4...

PV Power cũng tiếp tục tái cấu trúc công ty mẹ và các đơn vị thành viên, thoái vốn theo phương án được duyệt, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu PV Power, làm tốt quan hệ với các nhà đầu tư, phấn đấu đưa cổ phiếu POW vào rổ VN30.

Một trong những nội dung quan trọng khác là nhân sự. PV Power dự kiến sẽ trình đại hội việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và điều chỉnh cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

Về kết quả kinh doanh năm 2018, Tổng công ty cho biết, doanh thu cả năm đạt 33.260 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế hợp nhất thu về 2.287 tỷ, hoàn thành 108% kế hoạch đề ra. Trong đó, công ty mẹ lãi 2.501 tỷ, vượt 31% chỉ tiêu cả năm.

Điều đáng chú ý là kết quả kinh doanh nửa cuối năm 2018 không mấy tích cực với lợi nhuận trước và sau thuế của công ty mẹ PV Power 6 tháng cuối năm lần lượt đạt 388 tỷ đồng và 326 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 44% và 41% kế hoạch được giao.

Trên sàn chứng khoán, cổ phiếu POW chính thức chuyển sang niêm yết trên sàn HOSE từ tháng 1/2019. Sau gần 4 tháng niêm yết, POW tăng nhẹ 2,35% từ mức giá tham chiếu 14.900 đồng/CP lên mức 15.250 đồng/CP (giá đóng cửa phiên 9/4).

Theo các chuyên gia, động lực tăng trưởng của POW trong năm 2019 sẽ nhờ vào tăng trưởng của ngành điện tiếp tục duy trì ổn định ở mức 10%/năm. Và kỳ vọng tình hình thủy văn kém thuận lợi hơn trong năm 2019, qua đó sản lượng huy động từ các nhà máy nhiệt điện sẽ cải thiện trong năm nay. Giá bán điện bình quân tiếp tục được cải thiện do thiếu hụt nguồn cung công suất lắp đặt. Câu chuyện thoái vốn tiếp diễn trong năm 2019, theo đó POW sẽ tiếp tục thoái 28% vốn trong năm nay cho đối tác chiến lược. Đồng thời, việc chuyển sàn niêm yết từ UpCom sang HOSE sẽ giúp POW sớm lọt vào rổ VN30, qua đó sẽ được các quỹ tiếp tục mua vào trong thời gian tới.



Vương quốc Anh vươn lên top đầu thế giới về năng lượng xanh

Theo kế hoạch được đặt ra, 1/3 tổng sản lượng điện của nước Anh sẽ được đến từ năng lượng gió vào năm 2030.

TUẦN KIỆT

Sở hữu trang trại điện gió lớn nhất thế giới

Hiện nay, nước Anh đang sở hữu các trang trại điện gió ngoài khơi lớn nhất thế giới. Trong đó trang trại điện gió Walney Extension lớn nhất thế giới, nằm gần bờ biển của đảo Walney, có diện tích 145 km², với 87 tuabin gió có khả năng sản xuất 659 MW, đủ để cung

cấp năng lượng cho khoảng 600.000 hộ gia đình.

Trang trại điện gió này vượt xa nhà máy điện gió biển London Array ngoài khơi bờ biển phía Đông nước Anh có công suất 630 MW.

Walney Extension gồm 87 tua bin do Siemens Gamesa và MHI Vestas chế tạo, bao phủ một diện tích 145 km², tương đương 20.000 sân bóng đá. Trong đó, 40 tua bin MHI Vestas công suất 8 MW mỗi tua bin cao 195 m và là tua bin

gió lớn nhất thế giới đang hoạt động. Orsted cho biết các tua bin này được tối ưu hóa để có thể tạo ra 8,25 MW mỗi tua bin.

Giám đốc điều hành Orsted tại Anh, Mathew Wright cho rằng thành công trong lĩnh vực điện gió biển của Anh là do kết hợp giữa tốc độ gió mạnh và nước biển nông ở Biển Bắc và biển Iceland cũng như sự ủng hộ của chính phủ đối với việc phát triển năng lượng tái tạo.

Số liệu từ Hội đồng năng lượng gió toàn cầu cho thấy Anh là thị trường gió ngoài biển lớn nhất thế giới, chiếm 36% công suất điện gió ngoài biển trên toàn thế giới.

30GW điện gió năm 2030

Bộ Chiến lược Công nghiệp, Kinh doanh, Năng lượng Vương quốc Anh cho hay 1/3 tổng sản lượng điện của nước Anh sẽ được đến từ năng lượng gió vào năm 2030.

Báo cáo của bộ trên cho biết nước Anh sẽ đầu tư 250 triệu

bảng Anh (327,5 triệu USD) để phát triển chuỗi cung ứng, với mục tiêu tăng gấp năm lần năng lượng xuất khẩu trên toàn cầu lên 2,6 tỷ bảng Anh vào năm 2030.

Là một phần của Chiến lược công nghiệp hiện đại, nước Anh đang đặt mục tiêu trở thành nước đi đầu trên thế giới về năng lượng tái tạo, với tiềm năng đầu tư lớn hơn bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Khoảng 70% sản lượng điện của nước này được dự báo sẽ được tạo ra từ các nguồn năng lượng sạch (thải ra khí thải có ít carbon) vào năm 2030.

Điều đó đòi hỏi số vốn đầu tư hơn 40 tỷ bảng Anh vào cơ sở hạ tầng trên toàn nước Anh. Bộ trưởng Năng lượng và tăng trưởng sạch của nước Anh, Claire Perry nói kế hoạch trên sẽ thúc đẩy một cuộc cách mạng năng lượng gió xanh sạch ở ngoài khơi, đồng thời giúp tạo thêm hàng nghìn việc làm chất lượng cao trên khắp đất nước.

Đại sứ Vương quốc Anh tại Việt Nam - Gareth Ward khẳng định, nước Anh đã thực hiện cam kết ủng hộ với biến đổi khí hậu được 20 năm, và bắt đầu đã có những thành quả nhất định. Ông Gareth Ward cho biết: Hiện

nay, nước Anh đã trở thành nước dẫn đầu trên thế giới về công suất điện gió ngoài khơi, 2 GW đã được lắp đặt trong năm 2018 và hướng tới mục tiêu 30 GW vào năm 2030.

Điện gió hiện chiếm khoảng 10% năng lượng của nước Anh, và do vậy, trong lĩnh vực điện gió, nước Anh là nước đi đầu thế giới. Năm 2012, nước Anh phải dựa vào nhiệt điện than là 40%, thì hiện nay, con số này là 6%. Tức là sau 7 năm, nước Anh đã giảm sự phụ thuộc vào than cho sản xuất điện từ 40% xuống còn 6%. Ngoài ra, nước Anh còn là một quốc gia đứng đầu trên thế giới về cơ chế tài chính xanh.

Theo ông Gareth Ward, nước Anh có chuyên môn trong việc nghiên cứu phát triển, giảm chi phí về công nghệ liên quan đến phát triển năng lượng tái tạo, cũng như những hiểu biết nhất định và kinh nghiệm về chính sách.

Nước Anh cam kết hỗ trợ cho các quốc gia đang phát triển để cung cấp vốn, chuyển đổi về năng lượng và tiếp tục hỗ trợ thông qua các cơ chế tài chính hỗn hợp, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo.



Điện lực miền Bắc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng

Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) vừa ban hành Chỉ thị về Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng (KD&DVKH), dịch vụ điện lực trong năm 2019. Theo đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KD&DVKH được đặc biệt chú trọng.

TIẾN ĐẠT



EVNNPC đặt ra mục tiêu, trong năm 2019, điện thương phẩm đạt 72,5 tỷ kWh, tăng 12,8%; tổn thất điện năng 4,75%, giảm 0,25% so với năm 2018; tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt đạt trên 40%; điểm hài lòng khách hàng đạt trên 8,13, trong đó tất cả các công ty điện lực có mức độ hài lòng từ 8 điểm trở lên; chỉ số tiếp cận điện năng ≤ 06 ngày làm việc; các chỉ tiêu về dịch vụ khách hàng đạt kết quả cao hơn năm 2018.

Tỷ lệ cung cấp dịch vụ điện qua Trung tâm chăm sóc khách hàng và qua các Trung tâm Hành chính công/Cổng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 70% trở lên. EVNNPC cũng phấn đấu có ít nhất 3 công ty điện lực đạt tiêu chuẩn ngang bằng các công ty điện lực của các nước ASEAN 4.

Đặc biệt, trong năm 2019, Tổng công ty sẽ điện tử hóa toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ điện; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chăm sóc khách hàng như triển khai giải pháp trợ lý ảo trả lời tự động (Chatbot) khi khách hàng truy cập vào website chăm sóc khách hàng của Tổng công ty. Ít nhất 23,12% số khách hàng sử dụng điện của Tổng công ty nhận tin nhắn qua Zalo thay cho hình thức nhắn tin SMS...

EVNNPC xác định, mục tiêu đặt ra rất cao chính vì vậy, để "cán đích" thành công, công tác KD&DVKH của Tổng công ty cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Năm 2019, nhu cầu phụ tải ở khu vực miền Bắc tiếp tục tăng cao, trong khi đó, tình hình cung ứng điện dự báo gặp nhiều khó khăn; nhiều khu vực cao đột biến sẽ là áp lực lớn cho công tác đầu tư, quản lý vận hành lưới điện.

Bên cạnh đó, địa hình quản lý của EVNNPC thường xuyên phải hứng chịu các hình thái cực đoan của thời tiết như nắng nóng, bão, lũ ống, lũ quét, giông lốc... Đây cũng là nguyên nhân gây khó khăn rất lớn trong việc đảm bảo việc cung cấp điện cho khách hàng.

Bên cạnh đó, việc triển khai thị trường điện theo lộ trình sẽ gia tăng sự cạnh tranh trong khâu phân phối điện. Việc mua điện trên thị trường với số lượng và chi phí ngày càng lớn sẽ ảnh hưởng đến việc cân đối tài chính của Tổng công ty.

Ông Thiều Kim Quỳnh, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của EVNNPC xác định, tất cả các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý kỹ thuật vận hành, nhân sự, tái cơ cấu doanh nghiệp... của Tổng công ty đều hướng đến mục tiêu chung: đảm bảo



cung cấp điện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động và làm hài lòng khách hàng sử dụng điện.

Chính vì vậy, trong năm 2019, EVNNPC tập trung mọi nguồn lực, giải pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác KD&DVKH. Cụ thể, Tổng công ty ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động KD&DVKH như: số hóa các dịch vụ điện, hợp đồng mua bán điện; triển khai việc tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ điện ngay tại hiện trường bằng thiết bị di động; ký hợp đồng điện tử đối với khách hàng sinh hoạt và ngoài sinh hoạt sau trạm công cộng; sử dụng mạng xã hội Zalo, Face book... để cung cấp các dịch vụ cho khách hàng.

Lãnh đạo EVNNPC cũng yêu cầu các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh việc thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Trong đó, tập trung tại các thành phố, thị xã,

thị trấn, thị tứ, các làng nghề... bằng nhiều hình thức thanh toán như trích nợ tự động, SMS & Mobile Banking, Internet Banking, ví điện tử, ủy nhiệm thu/ủy nhiệm chi, thanh toán trực tuyến trên website của công ty điện lực...

Đồng thời, các công ty điện lực phải đẩy mạnh những giải pháp nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, trong đó tập trung vào thực hiện "01 cửa liên thông" giữa đơn vị điện lực và các cơ quan quản lý Nhà nước; đẩy mạnh việc truyền thông và thực hiện cung cấp 100% các dịch vụ điện có thu phí tương đương dịch vụ công cấp độ 4...

Đặc biệt, năm 2019, EVNNPC sẽ thực hiện chương trình DSM/DR theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương về lộ trình thực hiện các chương trình DR. Bố trí và thực hiện lắp đặt đủ công tơ điện tử 3 pha 3 giá cho các khách hàng thuộc đối tượng và sử dụng trên 2.000 kWh/tháng; triển khai đồng bộ rộng khắp việc tuyên truyền về DSM, DR tới khách hàng làm rõ lợi ích, yêu cầu của từng bên đối với hoạt động này. Tiếp tục thực hiện việc đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác DSM, DR.

Với mục tiêu "nâng tầm" các dịch vụ điện năng, ông Thiều Kim Quỳnh cũng yêu cầu các đơn vị trực thuộc phối hợp thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc để thực hiện tốt những dịch vụ điện lực vì mục tiêu chung hướng tới sự phát triển bền vững của Tổng công ty và cung cấp các dịch vụ điện ngày một tốt hơn cho khách hàng.





EVNNPT

nỗ lực giảm tổn thất điện năng trên lưới điện truyền tải

Hiện nay, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) đang thực hiện nhiều giải pháp về quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành và bảo đảm độ tin cậy của lưới điện truyền tải, phấn đấu nỗ lực giảm tổn thất điện năng (TTĐN) trên lưới điện truyền tải xuống còn 2,34% trong năm 2019 và còn 2,15% vào năm 2020.

MẠNH PHÚC

Theo báo cáo của EVNNPT, năm 2018, TTĐN của Tổng công ty đạt 2,45%, bằng kết quả thực hiện năm 2017, cao hơn 0,08% so với chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giao. Trong đó, TTĐN lưới 500 kV là 2,71%, giảm 0,18% so với kế hoạch Tập đoàn giao (2,89%); TTĐN lưới 220

kV là 1,16%, bằng so với kế hoạch Tập đoàn giao (1,16%).

Sau 10 năm hoạt động (2008 - 2018), EVNNPT đã truyền tải tổng sản lượng điện là 1.201,2 tỷ kWh, với tốc độ tăng trưởng bình quân 10,95%/năm. Sản lượng điện truyền tải lớn, đường dây luôn mang tải cao, đặc biệt là trong những tháng cao điểm mùa khô luôn là những áp lực khó khăn trong việc kéo giảm TTĐN của Tổng công ty.

Đồng thời, thực tế cho thấy, một trong những nguyên nhân làm TTĐN trên lưới điện truyền tải của EVNNPT khó giảm và thường cao hơn so với lưới điện phân phối là do phải truyền tải xa từ miền Bắc và miền Trung vào miền Nam qua nhiều địa hình phức tạp với sản lượng điện truyền tải lớn.

EVNNPT cho biết, trong năm 2019, Tổng công ty đề ra chỉ tiêu kế hoạch TTĐN đạt 2,34% và phấn đấu giảm xuống còn 2,15% vào năm 2020.

Để đạt được mục tiêu này EVNNPT đã triển khai quyết liệt đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tiếp tục củng cố và tăng cường công tác quản

lý TTĐN từ Tổng công ty đến các truyền tải điện, từng đội đường dây và trạm biến áp.

Trong công tác vận hành, phấn đấu hạn chế đến mức thấp nhất sự cố lưới điện, đặc biệt không để xảy ra sự cố chủ quan, phát hiện và xử lý nhanh sự cố để khôi phục chế độ vận hành, bảo đảm các sự cố thoát qua được tự động đóng lại thành công.

Cùng với đó, EVNNPT cho biết, sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát trong vận hành, theo dõi sát mức độ mang tải, trào lưu công suất của các đường dây, máy biến áp. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác kiểm tra định kỳ, vệ sinh, bảo dưỡng, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, thí nghiệm định kỳ để bảo đảm thiết bị vận hành an toàn.

Một trong những giải pháp được EVNNPT hết sức coi trọng là thực hiện tốt công tác tuyên truyền bảo vệ hành lang an toàn lưới điện truyền tải. Tích cực, chủ động phối hợp cùng chính quyền địa phương các cấp và lực lượng công an để bảo vệ an toàn hệ thống truyền tải điện quốc gia. Tổng công ty cũng đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực truyền tải điện: lưới điện thông minh, trạm biến áp không người trực, vệ sinh sứ online, định vị sự cố, giám sát đầu online, giám sát MBA, flycam, quản lý thông tin bản đồ GIS, giám sát cảnh báo sét... để nâng cao khả năng truyền tải, độ tin cậy, ổn định hệ thống truyền tải điện.

Tại buổi làm việc bàn các giải pháp giảm tổn thất điện năng của EVNNPT trong giai đoạn 2019 - 2020 do Phó Tổng giám đốc EVN Ngô Sơn Hải chủ trì mới đây, ông Lê Việt Hùng, Phó Trưởng ban Kỹ thuật - Sản xuất EVN cho rằng, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia cần áp dụng triệt để giải pháp vệ sinh thiết bị đang mang điện (hotline) để giảm thiểu thời gian phải cắt điện gây dồn tải lên những đường dây, máy biến áp khác, làm tăng tổn thất điện năng. Ngoài ra, EVNNPT cần tiếp tục trang bị dụng cụ, phương tiện chuẩn đoán ngăn ngừa sự cố; dụng cụ kiểm tra nhiệt độ, kiểm tra phóng điện trên thiết bị... để từng bước nâng cao năng suất, chất lượng công tác.

Tại buổi làm việc, Phó Tổng giám đốc EVN Ngô Sơn Hải cho biết: Do nhiều dự án nguồn điện (ngoài EVN) ở phía Nam không đảm bảo tiến độ và một số dự án lưới điện truyền tải chậm tiến độ do vướng mắc trong bồi thường giải phóng mặt bằng nên để đạt được mục tiêu về giảm TTĐN của EVNNPT là hết sức khó khăn.



Phó Tổng giám đốc EVN chỉ đạo Tổng công ty căn cứ báo cáo cân bằng năng lượng mà Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia đã xây dựng và tiến độ các dự án nguồn, lưới điện đưa vào vận hành trong thời gian tới để đặt kế hoạch sát với thực tế.

Bên cạnh đó, phân tích cụ thể các nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến tổn thất, những giải pháp đã và đang triển khai. Lãnh đạo Tập đoàn cũng lưu ý, EVNNPT cần đặc biệt quan tâm nhóm giải pháp về quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành để đảm bảo độ tin cậy lưới điện truyền tải.



TKV đẩy mạnh sản xuất than cung ứng cho ngành điện

Một trong những mục tiêu chính trong năm 2019 của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) là gia tăng tối đa sản lượng khai thác, tiêu thụ than, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Kết thúc quý I, TKV đã sản xuất 10,79 triệu tấn, tăng 1,12 triệu tấn so với kế hoạch; lợi nhuận trên 1000 tỷ đồng, nộp ngân sách 5.750 tỷ đồng.

ĐỨC DŨNG

Ap lực đặt ra cho TKV trong năm 2019 là rất lớn nên ngay từ đầu năm, TKV đã chủ động điều hành sản xuất với nhịp độ cao, thúc đẩy gia tăng tối đa sản lượng than. Các đơn vị trực thuộc TKV đã tuân thủ nghiêm kỷ luật điều hành của Tập đoàn; tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi khẩn trương sản xuất. Nhờ đó, 3 tháng đầu năm, sản lượng than nguyên khai sản xuất của TKV đạt 10,79 triệu tấn, tăng 1,12 triệu tấn so với kế hoạch, than tiêu thụ đạt 10,5 triệu tấn. Các lĩnh vực sản xuất khoáng sản, alumin, hoá chất, điện... đều đạt và vượt kế hoạch.

Đáng chú ý, trong tháng 3 Tập đoàn đã sản xuất 4 triệu tấn than nguyên khai, bằng 10 % kế hoạch năm, than tiêu thụ 4,12 triệu tấn, đạt 10,3 % kế hoạch năm. Hầu hết các đơn vị khai thác lộ thiên đã hoàn thành 30% kế hoạch năm, nhiều đơn vị hầm lò cũng hoàn thành kế hoạch quý I với các chỉ tiêu sản xuất cao, đạt từ 28 - 29% kế hoạch năm. Đây là sản lượng đạt cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Bên cạnh đẩy mạnh sản xuất, trong quý I, TKV triển khai mô hình vừa sản xuất vừa kinh doanh than theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐU của Đảng bộ Tập đoàn. Kết quả bước đầu đã cung cấp thêm 600 ngàn tấn than cho các nhà máy điện của EVN và đóng góp 50 tỷ lợi nhuận vào kết quả kinh doanh



quý I. Doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 31.218 tỷ đồng. Lợi nhuận quý I/2019 ước đạt trên 1.000 tỷ, bằng 33 % kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 5.750 tỷ đồng, đạt 33 % kế hoạch và bằng 127% so với cùng kỳ. Tiền lương bình quân đạt 11,27 triệu đồng/người/tháng.

Theo đánh giá của Tổng giám đốc TKV Đặng Thanh Hải, kết quả sản xuất và tiêu thụ than trong quý I/2019 là tiền đề quan trọng để TKV bứt phá, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất những tháng tiếp theo, đảm bảo cam kết cung cấp đủ than cho khách hàng.

Mục tiêu chung của quý II/2019 là TKV phấn đấu hoàn thành 54 - 55% kế hoạch năm đối với khối than. Các khối sản xuất khác đạt mức cao tương ứng. Cụ thể, sản lượng than nguyên khai sản xuất là 10,8 triệu tấn, than tiêu thụ 12,2 triệu tấn. Bóc đất đá tổng số: 59,5 triệu m³. Đào lò tổng số 77,7 ngàn mét. Sản xuất Alumina 350.000 tấn; tinh quặng đồng: 40 ngàn tấn, đồng tấm: 4.400 tấn, kẽm thời 2.500 tấn, tinh quặng sắt 40.000 tấn. Sản xuất điện: 2,5 tỷ Kwh.

Đối với việc cấp than cho điện, thực tế cho thấy nhu cầu than tiếp tục tăng cao đột biến. Sản lượng than cấp cho hệ điện 3 tháng đầu năm đã đạt 8,7 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2018. Song vẫn có nhiều thách thức do tương quan "cầu" lớn hơn "cung".

Mới đây, TKV đã điều chỉnh kế hoạch năm 2019, sản lượng từ 40 triệu tấn tăng lên hơn 41 triệu tấn than nguyên khai; than tiêu thụ 42 triệu tấn (tăng 4 triệu tấn so với năm 2018). Riêng quý II/2019,

than cung cấp cho nhiệt điện là 10 triệu tấn. Ngoài việc điều chỉnh tăng thêm hơn 1 triệu tấn than, cuối tháng 3 vừa qua, Tổng giám đốc Tập đoàn và Ban Thường vụ Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Kế hoạch liên tịch phát động thi đua sản xuất và tiêu thụ than năm 2019. Đợt thi đua nhằm giúp các đơn vị phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và tiêu thụ than, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn.

Song song với đó, TKV tiếp tục đầu tư các dự án thăm dò khoáng sản, đẩy nhanh những dự án hầm lò để tăng năng lực sản xuất; cơ giới hóa, tự động hóa nhằm tăng năng suất, sản lượng. Đặc biệt, Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị tiếp tục bám sát thị trường, nắm bắt nhu cầu của khách hàng để điều hành sản xuất, cung ứng than hợp lý, chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động trong quá trình sản xuất ở nhịp độ cao.

Ngoài ra, để đảm bảo than cho sản xuất điện nhất là trong cao điểm mùa khô, nóng tới đây, ngoài việc đẩy mạnh sản xuất, TKV còn yêu cầu các đơn vị tập trung pha trộn than nhập khẩu và than sản xuất trong nước. Đồng thời, TKV sẽ trao đổi, thống nhất với EVN tăng cường sử dụng than nhập khẩu pha trộn để tăng nguồn cung cho các hệ điện của EVN đã ký hợp đồng với TKV.

Dự kiến trong quý II/2019, TKV và EVN sẽ thống nhất hợp đồng cung cấp than dài hạn, giá cho than sản xuất trong nước và giá than nhập khẩu pha trộn... Đây là cơ sở quan trọng để TKV có thị trường tiêu thụ than ổn định và lâu dài.





Hà Nội thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 8/4/2019 về việc thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2019.

ĐÚC DỮNG

Mục tiêu của kế hoạch là đảm bảo cung ứng điện ổn định, liên tục, nâng cao chất lượng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả kinh tế chung của hệ thống điện gắn với phát triển bền vững ngành điện, ngành năng lượng.

Giảm công suất phụ tải đỉnh của hệ thống điện Thành phố Hà Nội, góp phần giảm công suất phụ tải đỉnh của hệ thống

điện quốc gia nhằm giảm nhu cầu về vốn đầu tư trong xây dựng mới, mở rộng hệ thống điện, góp phần khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng và phát triển bền vững.

Nâng cao nhận thức của khách hàng sử dụng điện trong việc quản lý nhu cầu điện và sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả; từng bước mở rộng đối tượng khách hàng tham gia Chương trình quốc gia về DSM, chuyển từ khách hàng sử dụng điện truyền thống sang khách hàng sử dụng điện thông minh.

Theo kế hoạch, Thành phố sẽ xây dựng và triển khai đồng bộ các chương trình tuyên

truyền; tăng cường giáo dục cộng đồng, giáo dục trong các cơ sở đào tạo về các nội dung, lợi ích của việc thực hiện Chương trình quốc gia về DSM trên địa bàn Thành phố. Sử dụng đồng bộ các phương tiện thông tin, truyền thông phù hợp để tăng cường nhận thức cho người dân, khách hàng sử dụng điện và các đơn vị điện lực đối với Chương trình quốc gia về DSM và kế hoạch của Thành phố.

Đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đặc biệt cho các bộ phận, các đơn vị quản lý, triển khai Chương trình quốc gia về DSM; ứng dụng, lắp đặt các hệ thống, trang thiết bị hiện đại tại các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện như: hệ thống hạ tầng đo đếm tiên tiến, công tơ đọc và thu thập số liệu đo

đếm từ xa AMR; hệ thống năng lượng mặt trời lắp mái; các hệ thống tích hợp lưu trữ năng lượng, thông tin để tối ưu hóa việc tham gia của khách hàng sử dụng điện trong Chương trình DSM, Chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR).

Tiếp tục triển khai thay thế công tơ cơ khí bằng công tơ điện tử; lập cơ sở dữ liệu đo đếm hàng ngày của nhiều loại hình khách hàng từ dân dụng đến công nghiệp, dịch vụ đáp ứng yêu cầu phân tích, nghiên cứu phụ tải, dự báo phụ tải cũng như việc quản lý nhu cầu điện được chính xác và kịp thời.

Tiếp tục triển khai rộng rãi, quảng bá, khuyến khích sử dụng đèn compact - LED tiết kiệm điện trong các công trình xây dựng và chiếu sáng đô thị; sử dụng các thiết bị điện tử, điện lạnh công nghệ mới hiệu suất cao và tiết kiệm điện, công tơ biểu giá điện theo thời gian... Triển khai để án thí điểm lắp đặt pin năng lượng mặt trời cho chiếu sáng tại huyện Đông Anh.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật trên địa bàn Thành phố; tăng

cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhu cầu điện, thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp, hội thảo khoa học, nghiên cứu xây dựng phòng thử nghiệm hợp chuẩn.

Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định; đôn đốc, giám sát, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả của từng nhiệm vụ; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định; thường xuyên theo dõi, cập nhật, rà soát, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đạt mục tiêu đề ra.

Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các đề án, chương trình về quản lý nhu cầu điện trên địa bàn thành



phố theo kế hoạch được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện phù hợp với khả năng cung cấp (giờ cao điểm, thấp điểm); xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu hàng năm, lộ trình cụ thể thực hiện đảm bảo đồng bộ với các mục tiêu của Chương trình quốc gia về DSM. Thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống điện, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống hạ tầng đo đếm tiên tiến, hệ thống công tơ đọc và thu thập số liệu đo đếm từ xa để thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về DSM trên địa bàn Thành phố.



EVN quyết liệt thực hiện các giải pháp để hoàn thành mục tiêu đầu tư xây dựng giai đoạn 2016 - 2020

Tại Hội nghị Công tác đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) diễn ra mới đây, Tập đoàn thể hiện quyết tâm hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016 - 2020.



MẠNH PHÚC

Hoàn thành nhiều dự án quan trọng

Theo báo cáo của EVN, trong giai đoạn 2016 - 2018, công tác đầu tư, xây dựng của Tập đoàn đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và sinh hoạt của nhân dân cả nước. Cụ thể, EVN đưa vào vận hành 4.575 MW nguồn điện, hoàn thành 149 công trình lưới điện 500/220 kV và 634 công trình lưới điện 110 kV. Trong đó, phải kể đến những công trình đặc biệt quan trọng như Thủy điện Lai Châu, Nhiệt

điện Duyên Hải 3, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, các công trình lưới điện nâng cao năng lực hệ thống truyền tải 500 kV Bắc - Nam... Đặc biệt, EVN cũng hoàn thành cấp điện cho 100% số xã trên cả nước, đưa tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt gần 99%. Đồng thời, Tập đoàn hoàn thành tiếp nhận và đảm bảo điện cho 11/12 huyện đảo trên cả nước.

Dù vậy, công tác đầu tư - xây dựng của EVN đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khách quan, dẫn đến một số dự án nguồn và lưới điện cũng bị ảnh hưởng tiến độ. Điển hình như tình trạng còn thiếu đồng bộ giữa các quy hoạch phát triển điện lực các cấp; quy định hiện hành về đầu tư xây dựng còn bất cập, chưa cập nhật với diễn

biến thực tế; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng ngày càng phức tạp...

Bên cạnh đó, công tác thu xếp vốn cho các dự án vẫn là thách thức không nhỏ, EVN đang từng bước tháo gỡ khó khăn bằng năng lực nội tại khi Chính phủ không tiếp tục bảo lãnh vay vốn; việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng trong nước cũng tới mức trần; nguồn vốn ODA hạn chế so với trước đây...

Cần giải pháp dứt phá

Chỉ đạo tại Hội nghị, Chủ tịch HĐQT EVN Dương Quang Thành yêu cầu Tập đoàn và các đơn vị cần phải có giải pháp quyết liệt, dứt phá để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2016 - 2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, các đơn vị phải chủ động hơn trong việc triển khai theo các quy định hiện hành; đồng thời phối hợp chặt chẽ với địa phương rà soát quy hoạch phát triển điện lực để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế. Đồng thời, khẩn trương rà soát trong quy hoạch đã được duyệt đối với các dự án lưới điện còn chậm đồng bộ tiến độ với phát triển nguồn điện; cùng với đó, báo cáo cấp trên bổ sung quy hoạch những dự án cấp thiết, đặc biệt là dự



Thời gian qua, EVN hoàn thành, đưa vào vận hành nhiều dự án điện quan trọng, góp phần nâng cao năng lực hạ tầng cung cấp điện.

án giải tỏa công suất, đồng bộ với nguồn năng lượng tái tạo.

Ông Thành yêu cầu các đơn vị nâng cao hơn nữa năng lực quản trị trong giai đoạn thực hiện đầu tư, có biện pháp kiên quyết đối với nhà thầu thi công chậm tiến độ. Cần chủ động làm việc địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Chủ tịch HĐQT EVN cũng đôn đốc, nhắc nhở về trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đầu tư, xây dựng.

Lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác đầu tư xây dựng; tin học hóa sâu rộng, tận dụng tối đa ưu thế hạ tầng cơ sở viễn thông của Tập đoàn; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới vào công tác khảo sát, giám sát thi công, quản lý dự án...

Xác định công tác đầu tư xây dựng là nhiệm vụ quan trọng, trong khi giai đoạn 2019 - 2020 là thời điểm quan trọng trong kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Chủ tịch HĐQT EVN yêu cầu toàn bộ hệ thống quản lý các cấp và người lao động phải nỗ lực, quyết

MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TÁC ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG 2019 CỦA EVN:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng: 104.936 tỷ đồng.

Nguồn điện:

Hoàn thành, đưa vào vận hành 5 tổ máy: Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng (660 MW), Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng (600 MW); Thủy điện Đa Nhim mở rộng (giai đoạn 2 - 80 MW), Thủy điện Thượng Kon Tum (2x110 MW);

Khởi công 3 dự án: Nhiệt điện Quảng Trạch I, Điện mặt trời Sê San 4, Điện mặt trời Phước Thái 1.

Lưới điện:

Hoàn thành và đưa vào vận hành 232 công trình lưới điện 500/220/110 kV;

Khởi công 231 công trình lưới điện 500/220/110 kV.



tâm cao nhất để hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra về công tác đầu tư xây dựng. Công tác bảo vệ môi trường và an toàn lao động tại các dự án cũng là vấn đề trọng tâm cần chú ý thực hiện tốt. Rà soát ngay để đảm bảo tất cả các dự án nguồn điện đầu tư mới đều được lắp đặt hệ thống giám sát, quan trắc môi trường tự động, kết nối với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương theo quy định.



Điện lực TPHCM hướng đến doanh nghiệp điện tử

Thời gian qua, Tổng công ty Điện lực TPHCM (EVNHCMC) đã điện tử hóa 100% dịch vụ liên quan đến khách hàng, đơn giản hóa các thủ tục, tích cực ứng dụng văn phòng điện tử, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tiện lợi cho khách hàng, người dân...

PHẠM ĐIỆP

EVNHCMC yêu cầu bản thân mỗi lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên phải đổi mới tư duy, hướng đến phục vụ khách hàng một cách tốt nhất, triển khai cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực vì mục tiêu chung của đơn vị.

Theo đó, năm 2015, trước khi xây dựng đề án Cải cách hành chính giai đoạn 2015 - 2020, EVNHCMC đã tổ chức nhiều hội thảo với các khách hàng và đối tác để lắng nghe những ý kiến, góp ý về những quy trình, thủ tục mà

EVNHCMC đã và đang thực hiện. Từ phản ánh của khách hàng và đối tác, EVNHCMC sửa đổi nhiều nội dung trong quy trình cấp điện qua lưới trung áp, quy trình tiếp nhận tài sản cố định công trình điện theo hướng đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian, tạo thêm thuận lợi cho khách hàng, đổi mới...

Đồng thời, Tổng công ty cũng tích cực làm việc với UBND TPHCM cùng các sở ngành; qua đó đã đạt được thỏa thuận liên ngành về rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ

liên quan đến xây dựng trạm biến áp chuyên dùng trên địa bàn, đảm bảo tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế "một cửa" tại đơn vị điện lực, tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng cũng như giúp rút ngắn thời gian cấp điện qua trạm chuyên dùng.

Kết quả là qua lưới điện trung áp, EVNHCMC cấp điện cho 920 công trình trạm chuyên dùng với thời gian giải quyết bình quân 3,28 ngày; qua lưới điện hạ áp tính cả năm 2018, toàn EVNHCMC tiếp nhận 131.394 yêu cầu cấp điện mới với 116.166 yêu cầu cấp điện 1 pha và 15.228 yêu cầu cấp điện 3 pha (với số ngày trung bình giải quyết cho cấp điện 1 pha là 1,26 ngày và 3 pha 1,23 ngày). Tất cả đều thấp hơn nhiều so với quy định của ngành điện về ngày làm việc.

EVNHCMC cũng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin

vào lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ khách hàng. Kể từ tháng 4/2017, EVNHCMC mở rộng ứng dụng công nghệ di động đối với tất cả các tác nghiệp ngoài hiện trường, mở rộng ứng dụng công nghệ mã vạch trong quản lý và lưu trữ hồ sơ khách hàng từ tháng 7/2017.

Từ đó, rút ngắn được thời gian giải quyết yêu cầu khách hàng, nâng cao độ chính xác thông tin, giảm phiền hà cho khách hàng và tăng năng suất lao động. Đồng thời, với mục tiêu huy động trí tuệ tập thể, phong trào thi đua xây dựng ý tưởng cải cách hành chính được EVNHCMC đẩy mạnh trong nhiều năm qua và nhận được sự hưởng ứng tích cực. Từ năm 2011- 2017, đã có 314 ý tưởng đến từ các đơn vị trực thuộc, ban chuyên môn, góp phần cải tiến nhiều quy trình, thủ tục, biểu mẫu...

Song song với việc giảm các thủ tục cho khách hàng sử dụng điện, cải cách hành chính nội bộ cũng được EVNHCMC đặc biệt chú trọng. Trước hết, lãnh đạo EVNHCMC đã yêu cầu các đơn vị rà soát và đổi mới chế độ báo cáo. Qua thống kê cho thấy, nhiều loại báo cáo có tần suất quá dày, không cần thiết, còn chồng chéo, trùng lặp; nhiều báo cáo còn yêu cầu phải có bản giấy...

Từ thực tế này, EVNHCMC quyết định giảm 27% số lượt báo cáo. Tổng công ty cũng tận dụng triệt để những thế mạnh của công nghệ thông tin, hướng đến truy xuất dữ liệu báo cáo trực tuyến, đáp ứng yêu cầu về thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời. Theo đó, EVNHCMC xây dựng hệ thống báo cáo điều hành trên cổng thông tin điện tử. Đến nay, Tổng công ty xây dựng được 44 biểu mẫu báo cáo cố định

trong tất cả các lĩnh vực hoạt động: kế hoạch, kinh doanh, kỹ thuật, tài chính, năng suất lao động, đào tạo, quản lý vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng, an toàn...

Ngoài ra, EVNHCMC cũng xây dựng kho cơ sở dữ liệu thống kê trực tuyến Data Warehouse, tiến tới hoàn thiện chương trình báo cáo trực tuyến và niên giám thống kê, tin học hóa toàn diện công tác quản trị, liên kết, trao đổi, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu thống nhất. Bên cạnh đó, việc triển khai văn phòng điện tử trên các mặt công tác như văn thư lưu trữ, quản lý công việc, chữ ký số... đã được thực hiện tại 100% đơn vị trực thuộc, giúp kiểm soát tốt mọi mặt công tác, hiện đại hóa hành chính và nâng cao năng suất lao động.

Kết quả khảo sát cho thấy, 99,95% khách hàng hài lòng về quy trình giải quyết dịch vụ, 99,95% khách hàng hài lòng về thái độ của giao dịch viên và

99,94% khách hàng hài lòng với không gian giao dịch.

Đối với việc khảo sát sau dịch vụ của Trung tâm Chăm sóc khách hàng thì tỉ lệ khách hàng hài lòng chiếm 99,93% trong tổng số khách hàng được khảo sát. Riêng đối với khảo sát của đơn vị tư vấn độc lập thì chỉ số hài lòng khách hàng trung bình năm 2018 là 8,33/10 điểm, cao hơn 0,07 điểm so với năm 2017 (8,26 điểm).

Thành công của EVNHCMC trong công tác cải cách hành chính đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng phục vụ khách hàng, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng quốc gia. Trên cơ sở những kết quả đạt được, EVNHCMC nỗ lực hướng đến mục tiêu: đến năm 2020 phải trở thành Tổng công ty mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao, nâng cao năng suất lao động, hoạt động hiệu quả, bền vững.



Việt Nam mới có hơn 100 công trình được chứng nhận xanh

Theo số liệu của CBRE, tính đến tháng 12/2018, Việt Nam mới có 104 dự án tương đương với gần 2,5 triệu m² sàn nhận được chứng nhận công trình xanh. Trong khi chỉ trong năm 2018, cả nước có đến 58 triệu m² sàn diện tích được xây dựng.

LINH GIANG

Công trình xanh đã được nhìn nhận là một giải pháp hiệu quả cả về mặt chi phí lẫn lợi ích, theo chia sẻ của Hội đồng Công trình Xanh Thế giới tại COP21. Tuy nhiên, sự phát triển công trình xanh tại Việt Nam những thời gian vừa qua còn khá chậm chạp, chưa có nhiều bước tiến đột phá.

Tỷ lệ đô thị hóa trên thế giới không ngừng gia tăng,

đặt nặng áp lực về tiêu thụ tài nguyên và tác động môi trường, nhưng vẫn phải đảm bảo được sự phát triển về kinh tế, giảm đói nghèo của từng quốc gia. Theo thống kê của Liên Hợp Quốc thì đến năm 2050, tỷ lệ đô thị hóa tại Việt Nam là 57%, gia tăng đáng kể so với năm 2018 là 36%, kéo theo thách thức về giải pháp kết nối về nhà ở, giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng và nước sạch, khan hiếm về vật liệu xây dựng.

Chia sẻ cụ thể về những khó khăn trong quá trình thiết kế và

xây dựng M Building - tòa nhà văn phòng tại quận 7 được trao chứng chỉ xanh EDGE, kiến trúc sư Vũ Linh Quang của Ardor Architects nói rằng ông đã phải tốn rất nhiều công sức cho lớp vỏ bao che công trình - nhân tố lớn nhất quyết định khả năng tiết kiệm năng lượng của tòa nhà.

Quá trình chọn vật liệu, chẳng hạn như kính, cũng phức tạp hơn vì loại kính được sử dụng rất khác và đắt đỏ so với loại thông thường, vì vậy ông phải bàn bạc và tham vấn ý kiến của chủ đầu tư nhiều hơn. "Tuy vậy chi phí đầu tư có thể được hoàn vốn trong vòng 7-8 năm và chủ đầu tư đã có thể tích lũy khoản lợi sau đó", ông Quang chia sẻ.

Việc áp dụng quy chuẩn xanh không những giúp bảo vệ môi trường mà còn giúp các nhà phát triển ghi điểm trong mắt nhà đầu tư và khách thuê. Điều này đặc biệt quan trọng với các tòa nhà văn phòng hạng A trên thị trường hiện tại, giữa bối cảnh nguồn cung dồi dào sẽ khiến thị trường cạnh tranh gay gắt hơn trong thời gian tới - ông Nguyễn Trọng Thức, giám đốc phòng dịch vụ nghiên cứu và tư vấn CBRE Việt Nam nhận định.

Chứng chỉ xanh tại Việt Nam hiện tại vẫn chưa phải là một điều kiện bắt buộc trong xây dựng như ở những quốc gia khác, chẳng hạn như Singapore. Điều mà các nhà phát triển Việt Nam cần hiện tại có lẽ không hẳn là một hệ thống chứng chỉ bớt hà khắc hơn, mà là một cú hích đến từ thị trường để họ dám đặt bước chân đầu tiên, tiến đến việc xây dựng những công trình kiến trúc xanh bền vững.

Dù lợi ích là rõ ràng nhưng các nhà phát triển bất động sản hoặc là không đủ nỗ lực đầu tư hoặc e



ngại khó khăn trong thực hiện nên thiếu quan tâm đến các tiêu chuẩn xanh và bền vững của công trình họ phát triển.

Các chuyên gia khuyến cáo hiện tại trên thị trường có rất nhiều chứng chỉ xanh, trong đó phổ biến nhất là LEED của Mỹ, EDGE của IFC và LOTUS của Việt Nam. Tính đến tháng 12/2018, tổng số dự án đạt chứng nhận tại Việt Nam đạt đến con số 104, trong đó dẫn đầu là chứng chỉ LEED (53 dự án) và EDGE (22 dự án).

Tuy vậy số mét vuông sàn đạt được chứng chỉ EDGE lại cao gần gấp đôi diện tích được chứng chỉ LEED, đồng thời số dự án đăng ký chứng chỉ EDGE cũng đang ngày một gia tăng theo các năm.

Nguyên nhân là bởi chứng chỉ EDGE tập trung vào ba tiêu chí đánh giá về mức tiết kiệm năng lượng (nước, năng lượng và vật liệu), trong khi LEED lại hướng tới một bộ tiêu chuẩn gắt gao hơn để duy trì tính bền vững

của công trình. Các chuyên gia đều đánh giá rằng việc các công trình Việt Nam đạt được chứng chỉ LEED V4 - phiên bản mới cập nhật của chứng chỉ LEED là một điều vô cùng khó khăn.

Ông Vũ Hồng Phong, chuyên gia công trình xanh của tổ chức tài chính quốc tế IFC trực thuộc Ngân hàng Thế giới lưu ý rằng trên thực tế, các hệ thống chứng chỉ đều nhằm tới những phân khúc thị trường khác nhau. Các dự án hạng A thường chọn các chứng chỉ đẳng cấp quốc tế như LEED để có thể thu hút khách hàng và nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng, trong khi chứng chỉ EDGE lại dành cho phần còn lại của thị trường.

Ông Phong chia sẻ: "Mục tiêu của EDGE là nhằm vào các thị trường đang phát triển. Việc tạo ra một dự án tiết kiệm được 90% năng lượng sẽ không thể nào so sánh được với 30 dự án, mỗi dự án tiết kiệm được 30% năng lượng. Tất cả phụ thuộc vào cách tiếp cận để tận dụng được tối đa lợi ích của công trình xanh".



ADB hỗ trợ các nước ASEAN đầu tư cơ sở hạ tầng xanh



150 triệu euro từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD). Ngoài hỗ trợ tài chính, sáng kiến mới cũng sẽ cung cấp hỗ trợ về chia sẻ tri thức và xây dựng năng lực tài chính "xanh."

Cơ chế mới sẽ cung cấp các khoản cho vay và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho các dự án cơ sở hạ tầng "xanh" như giao thông bền vững, năng lượng sạch và các hệ thống nước.

Tổng Giám đốc Văn phòng chính sách tài chính, thuộc Bộ Tài chính Thái Lan, Lavaron Sangsnit cho biết đây sẽ là cơ hội lớn cho các nhà đầu tư từ mọi nước ASEAN "xanh" hóa để tham gia các dự án với sự trợ giúp từ ASEAN và ADB cũng như các đối tác phát triển khác.

Đây là một phần của "Cửa sổ cơ sở hạ tầng xanh và toàn diện" mới thuộc AIF, một sáng kiến tài chính khu vực được các nước ASEAN và ADB thành lập vào năm 2011.

Kể từ đó, AIF đã cam kết 520 triệu USD cho các dự án năng lượng, giao thông, nước và đô thị khu vực.

Các nhóm ASEAN bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

Trước đó, ADB cũng đã thực hiện nhiều hỗ trợ về tín dụng xanh, phát triển đô thị xanh. Mới đây nhất, vào cuối năm 2018 ADB và UBND các tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc và Thừa Thiên-Huế đã ký kết các hiệp định tài trợ với tổng giá trị 223,87 triệu USD cho dự án phát triển các đô thị xanh.

Ông Eric Sidgwick, Giám đốc Quốc gia ADB tại Việt Nam phân tích: Do đô thị hóa nhanh, hầu hết 31 triệu người dân sống tại các đô thị của Việt Nam đều đang đối mặt với những thách thức mới xuất hiện về kinh tế - xã hội và môi trường. Khác với 5 thành phố trực thuộc Trung ương, sự phát triển của các đô thị loại hai đang tụt hậu. Rất nhiều cộng đồng ở những thành phố này đang trở nên ngày càng dễ tổn thương trước các rủi ro về biến đổi khí hậu.

Do đó, Chính phủ và ADB đã cùng lựa chọn các thành phố Hà Giang, Vĩnh Yên và Huế để thí điểm phát triển những cấu phần xanh đặc trưng trong cơ sở hạ tầng đô thị của thành phố, ví dụ chiếu sáng đường phố tiết kiệm

năng lượng và kè bờ với các đặc điểm tự nhiên.

Tổng vốn đầu tư dự án bao gồm 3 triệu USD viện trợ không hoàn lại từ Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) và 3 triệu USD viện trợ từ Quỹ Tín thác Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCRFT), được hỗ trợ bởi Quỹ Rockefeller và các chính phủ Thụy Sĩ và Vương quốc Anh. Ngoài ra, hỗ trợ kỹ thuật đi kèm dự án trị giá 12,8 triệu USD, trong đó 10,8 triệu USD sẽ được tài trợ bởi GEF và 2 triệu USD từ UCCRFT.

"Song song với việc triển khai thí điểm phát triển thành phố xanh, dự án với hỗ trợ kỹ thuật từ nguồn viện trợ không hoàn lại cũng sẽ giúp hình thành một khung pháp lý cho các đô



thị bền vững và thích ứng để áp dụng rộng rãi trong phát triển đô thị xanh trên toàn quốc và thí điểm tài trợ rủi ro biến đổi khí hậu cho Huế", ông Sidgwick nhấn mạnh.

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và các nhà tài chính lớn vừa ra mắt một cơ sở để thúc đẩy hơn 1 tỷ USD đầu tư cơ sở hạ tầng xanh trên khắp Đông Nam Á.

THANH NGÂN

"T"hông qua Cơ sở Tài chính Xanh Xúc tác ASEAN, ADB sẽ hỗ trợ các nước ASEAN phát triển các dự án cơ sở hạ tầng xanh và thân thiện với khí hậu, góp phần chống biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng không khí, nước và giảm sự xuống cấp của môi trường trong khu vực", Chủ tịch của ADB, Takehiko Nakao tuyên bố.

Cơ sở này sẽ huy động tổng cộng 1 tỷ USD, bao gồm 75 triệu USD từ Quỹ cơ sở hạ tầng ASEAN (AIF), 300 triệu USD từ ADB, 336 triệu USD từ KfW, 150 triệu euro từ Ngân hàng đầu tư châu Âu và



Ô nhiễm không khí suy giảm tuổi thọ của trẻ em

Viện Hiệu ứng Sức khỏe (Mỹ) vừa có báo cáo tình trạng ô nhiễm không khí toàn cầu năm 2019 (SOGA2019). Theo báo cáo, tiếp xúc với ô nhiễm không khí rút ngắn cuộc sống của một đứa trẻ được sinh ra ngày hôm nay hơn 20 tháng. Ô nhiễm không khí trên toàn thế giới là nhân tố gây ra nguy cơ về sức khỏe lớn hơn suy dinh dưỡng hoặc thiếu tập thể dục, và chỉ sau hút thuốc.

NAM THANH

Ô nhiễm không khí là nguyên nhân gây tử vong cao thứ 5 trong số tất cả các rủi ro về sức khỏe, xếp ngay sau hút thuốc; mỗi năm, nhiều người chết vì bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí hơn là do tai nạn giao thông hoặc sốt rét.

Báo cáo và trang web năm nay đã lần đầu tiên ước tính ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến thời gian con người sống hoặc tuổi thọ của họ. Trên toàn thế giới, ô nhiễm không khí làm giảm tuổi thọ trung bình 20 tháng trong năm 2017, một tác động toàn cầu không kém

gì so với tác động của việc hút thuốc. Thời gian sống bị mất đi tăng lên đến hơn 2 năm và 6 tháng đối với trẻ em sinh ra ở Nam Á (Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan), nơi ô nhiễm không khí ở mức tồi tệ nhất.

Tiếp xúc lâu dài với ô nhiễm không khí ngoài trời và trong nhà đã gây ra gần 5 triệu ca tử vong do đột quỵ, đau tim, tiểu đường, ung thư phổi và bệnh phổi mãn tính trên toàn thế giới vào năm 2017. Những hành động mạnh mẽ chống lại ô nhiễm không khí của Trung Quốc đã cho thấy những dấu hiệu đầu tiên về sự tiến bộ trong việc giảm tiếp xúc với ô nhiễm, tuy nhiên các quốc gia Nam Á - Bangladesh, Ấn Độ, Nepal và Pakistan - đã dẫn đầu thế giới với tư cách là khu vực ô nhiễm nhất, với hơn 1,5 triệu ca tử vong liên quan đến ô nhiễm không khí.

"Sức khỏe của một đứa trẻ rất quan trọng đối với tương lai của mọi xã hội, và bằng chứng mới nhất này cho thấy cuộc sống bị rút ngắn hơn nhiều đối với bất kỳ ai sinh ra trong bầu không khí bị ô nhiễm cao," ông Dan Greenbaum, Chủ tịch HEI cho biết. "Ở nhiều nơi trên thế



giới, chỉ cần hít thở ở một thành phố trung bình tương đương với việc là người nghiện thuốc lá nặng", ông nói thêm.

Phân tích cho thấy Trung Quốc và Ấn Độ chiếm tới hơn một nửa trong tổng số ca tử vong do ô nhiễm không khí trên toàn cầu khi cả hai quốc gia phải đối mặt với hơn 1,2 triệu ca tử vong sớm do ô nhiễm không khí trong năm 2017. Trung Quốc đã đạt được tiến bộ ban đầu, bắt đầu giảm ô nhiễm không khí; ngược lại, Pakistan, Bangladesh và Ấn Độ đã trải qua sự gia tăng mạnh nhất về mức độ ô nhiễm không khí kể từ năm 2010.

Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng gần một nửa dân số thế giới, trong tổng số 3,6 tỷ người, đã bị tiếp xúc với ô nhiễm không khí trong nhà năm 2017. Trên toàn cầu, đã có những tiến bộ như: tỷ lệ người nấu ăn bằng nhiên liệu rắn đã giảm khi kinh tế phát triển. Nhưng các nước kém phát triển hơn tiếp tục

phải chịu đựng ô nhiễm không khí trong nhà ở mức cao nhất.

Và ô nhiễm không khí trong nhà có thể là một nguồn tác động chính đối với không khí ngoài trời khi ô nhiễm trong nhà phát ra không khí ngoài trời, đây là nguyên nhân lớn nhất gây ảnh hưởng đến sức khỏe trong số tất cả các nguồn ở Ấn Độ, góp phần vào 1 trong 4 ca tử vong liên quan đến ô nhiễm không khí. "Nghiên cứu Gánh nặng Bệnh tật dẫn đến

sự đồng thuận ngày càng tăng trên toàn thế giới - trong đó có WHO, Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Năng lượng Quốc tế và các tổ chức khác - rằng ô nhiễm không khí đặt ra một thách thức lớn đối y tế công cộng toàn cầu ở các nước đang phát triển, nơi một nửa dân số thế giới phải đối mặt với gánh nặng gấp đôi về ô nhiễm trong nhà và ngoài trời". ông Robert O'Keefe, Phó Chủ tịch HEI cho biết.





Bỏ túi nilon, sử dụng đồ thân thiện với môi trường

Thời gian gần đây, phong trào giảm thiểu túi nilon, sử dụng đồ thân thiện với môi trường đang được các siêu thị khởi động và nhận được sự ủng hộ của toàn xã hội với mong muốn bảo vệ môi trường sống.

HUYỀN CHÂU

Để tạo sự thuận lợi tối đa cho khách hàng, cũng như tạo điều kiện để người tiêu dùng có thêm lựa chọn mua sắm sản phẩm thân thiện môi trường, từ ngày 1/4, các siêu thị Big C Hà Nội: Big C Thăng Long, Big C Long Biên, Big C Hà Đông, Big C Lê Trọng Tấn và Big C The Garden chính thức áp dụng bao gói rau bằng lá chuối đối với các sản phẩm: cần tây, măng tây xanh, rau ngò, rau húng, rau diếp cá, rau răm, rau thơm, thì là;

Tại các siêu thị Big C khu vực miền Trung và miền Nam, từ ngày 3/4, sản phẩm rau đốn rừng của dự án Sinh kế cộng đồng hỗ trợ nông dân huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi (sản phẩm rau rừng tự nhiên), cũng sẽ được bọc lá chuối thay cho túi nilon.

Chiến dịch Earth Day Compostable (Giảm thiểu sử dụng túi nilon và thay thế bằng túi bột

ngô) được kích hoạt trong bối cảnh cả thế giới đang hướng về môi trường, quan tâm về giải pháp thay thế túi nilon và nhựa thông thường. Chiến dịch được triển khai theo 2 đợt: đợt I từ ngày 28-30/3/2019 nhân sự kiện Earth Hour (Giờ Trái Đất); đợt II từ ngày 20-22/4/2019 nhân sự kiện Earth Day 2019 (Ngày Trái Đất).

Trong 3 ngày đầu diễn ra đợt I của Chiến dịch, có gần 60 siêu thị, nhà hàng, khu dân cư cùng tham gia Chiến dịch Earth Day Compostable: Hệ thống siêu thị AEON, Big C, Intimex, L's place, Seika, Unik Mart, V+ Hòa Bình, Teekiu, Khu dân cư Ecopark, chuỗi nhà hàng Saint Honore và một số chuỗi nhà hàng khác. Cũng thông qua Chiến dịch, hàng tấn túi nilon đã được cắt giảm và thay thế bằng túi vi sinh phân hủy hoàn toàn làm từ tinh bột ngô AnEco.

Ông Nguyễn Anh Đức, phó tổng giám đốc thường trực Saigon Co.op, cho biết từ tháng 5/2019 hệ thống bán lẻ gồm Co.opmart, Co.opXtra, Co.op Food, Co.op Smiles, Cheers trên cả nước của Saigon Co.op sẽ hoàn toàn ngưng kinh doanh sản phẩm ống hút bằng nhựa thay bằng ống hút giấy, ống hút gạo thân thiện với môi trường.

Không chỉ loại bỏ hoàn toàn ống hút nhựa ra khỏi quầy kệ trong khu tự chọn của các siêu thị, ông Đức cho hay Saigon Co.op cũng chủ động loại bỏ các loại ống hút nhựa đính kèm cùng các

sản phẩm hàng nhãn riêng, đồng thời cũng có thông báo yêu cầu các gian hàng thuê mặt bằng trong khu tự doanh hạn chế tối đa sử dụng ống hút nhựa.

Tập đoàn điện tử Asanzo đã tiên phong thay thế toàn bộ bao bì bọc trong các sản phẩm từ nilon sang giấy tái chế thân thiện với môi trường. Các sản phẩm dùng trong giấy gói mới sẽ được tung ra thị trường ngay trong giữa tháng 04/2019. Đây cũng là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và bảo vệ môi trường mà chủ tịch Asanzo Phạm Văn Tam đã đề ra.

Không chỉ có các siêu thị, rất nhiều các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh nhỏ lẻ cũng như người dân đang dần loại bỏ túi nilon, sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường như đồ làm bằng tre (ống hút, cốc uống nước, bị...), túi xách bằng giấy, báo, thìa sinh học...

Chị Mai Thu Loan (Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội) cho biết, từ hơn một năm nay, chị thường xuyên sử dụng túi vải, túi tái sử dụng nhiều lần để đi chợ, mua sắm đồ. Gia đình chị thay toàn bộ ống hút nhựa bằng ống hút tre, không sử dụng đồ nhựa.

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ vừa có thư gửi: Co.op mart Việt Nam; Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP HCM (Saigon Co.op); Các siêu thị: Big C Đà Nẵng, Big C Hà Nội biểu dương các doanh nghiệp này chủ động sử dụng sản phẩm tự nhiên để gói, bọc thực phẩm thay thế túi nilon nhằm bảo vệ môi trường.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng nhiệt liệt biểu dương các doanh nghiệp đã chủ động triển



khai biện pháp thiết thực, cụ thể, giảm thiểu tác hại của túi nilon, góp phần tích cực nhằm thay đổi nhận thức, trách nhiệm và thói quen sử dụng túi nilon của các siêu thị và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sống, vì lợi ích cộng đồng.

"Nhân dịp này, tôi kêu gọi các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, các siêu thị, nhà hàng, khách sạn chung tay cùng Chính phủ và toàn xã hội nỗ lực giảm thiểu việc sử dụng túi nilon, rác thải nhựa bằng những hành động thiết thực, hiệu quả" - Thủ tướng nhấn mạnh.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành liên quan và UBND các cấp chủ động thực hiện các giải pháp, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm dần việc sản xuất và sử dụng túi nilon khó phân hủy, góp phần xây dựng môi trường sống trong lành, phát triển bền vững.



Phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu.

THANH PHƯƠNG



Theo đó, Chương trình đề ra 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể chính, bao gồm: (1) Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách; (2) Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản; (3) Xây dựng quy hoạch và tổ chức không gian lãnh thổ; (4) Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu; (5) Đầu tư và phát triển hạ tầng; (6) Phát triển và huy động nguồn lực.

Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đã dẫn đến giảm sức mạnh tổng hợp

của cả vùng. Tập trung vào các cơ chế, chính sách có tính liên ngành, liên vùng về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện trong giai đoạn trước mắt và giai đoạn sau năm 2020.

Việc cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản là nhằm hoàn thiện và thống nhất quản lý hệ thống dữ liệu liên ngành, thúc đẩy điều tra cơ bản để cập nhật đầy đủ các thông tin, dữ liệu toàn vùng, phục vụ công tác quy hoạch không gian lãnh thổ, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và quy hoạch tổng thể phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đã có tại vùng ĐBSCL và xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Quy hoạch. Quy hoạch mới cần chuyển từ "sống chung với lũ" sang "chủ động sống chung với lũ"; đồng thời, việc tổ chức không gian lãnh thổ vùng theo hướng hình thành các tiểu vùng sinh thái làm định hướng phát triển kinh tế, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng; tổ chức, phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phù hợp với đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên, điều kiện cụ thể của vùng và từng tiểu vùng sinh thái.

Xây dựng cơ cấu kinh tế bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ mang tính trung tâm, xuyên suốt, nhằm hiện thực hóa quan điểm chuyển hóa thách thức do biến đổi khí hậu thành cơ hội. Các nhiệm vụ cụ thể là xây dựng cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo ba trọng tâm thủy sản - cây ăn quả - lúa, gắn với các tiểu vùng sinh thái. Phát triển công nghiệp xanh, ít phát thải, không gây tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên, chú trọng



phát triển năng lượng tái tạo gắn liền với phát triển rừng và bảo vệ bờ biển trong toàn khu vực. Phát triển dịch vụ - du lịch thành một ngành kinh tế mạnh dựa trên khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đặc điểm tự nhiên, sinh thái, nét đặc trưng văn hóa và con người vùng ĐBSCL.

Về vấn đề đầu tư và phát triển hạ tầng, Thủ tướng yêu cầu các dự án đầu tư và phát triển hạ tầng phải đảm bảo thống nhất, tính liên vùng, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình hợp lý. Ưu tiên các công trình cấp bách, công trình

có tính chất động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng, các công trình thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân; chú trọng đến cả các giải pháp công trình và phi công trình.

Thực hiện ngay những nhiệm vụ cấp bách về chống sạt lở, sụt lún nghiêm trọng tại một số khu vực bờ biển, bờ sông. Đẩy mạnh công tác điều tra, khảo sát, xây dựng và phê duyệt các dự án đầu tư để triển khai thực hiện ở giai đoạn sau năm 2020.

Cùng với đó, Thủ tướng đề nghị phải thực hiện phát triển và huy động nguồn lực bao gồm nâng cao nhận thức; phát triển nguồn nhân lực; khoa học và công nghệ; tài chính và hợp tác quốc tế. Việc xây dựng và phê duyệt các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, tổ chức triển khai được thực hiện trước năm 2020 và sẽ được cập nhật và tiếp tục thực hiện ở giai đoạn 2021 - 2030.

Phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn phù hợp với đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên, điều kiện cụ thể của vùng và từng tiểu vùng sinh thái; bảo đảm nhà ở an toàn trong điều kiện ngập lụt, khô hạn, bão, lũ, giông, lốc, nước biển dâng. Trước mắt đầu tư, xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lụt; thí điểm xây dựng mô hình nhà, công trình phòng, tránh lốc, bão...



Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu



Google đang nỗ lực ứng dụng AI trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Google ứng dụng AI để dự đoán sản lượng của các trang trại gió

Thông qua công ty con DeepMind có trụ sở tại London (Anh), Google đã phát triển thuật toán học máy (machine learning) để tối ưu hóa các trang trại điện gió của mình.

LAN ANH

Để khắc phục một nhược điểm của năng lượng gió là tính không liên tục, DeepMind đã đưa ra giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc dự đoán sản lượng điện năng của các turbine gió.

Nguyên lý hoạt động của AI rất đơn giản: nhờ vào thuật toán học máy, phần mềm của DeepMind có thể dự đoán các yếu tố về gió từ hệ thống cơ sở dữ liệu (database) của các turbine gió trước 36 giờ để con người có kế hoạch điều

chỉnh các turbine theo hướng đón gió phù hợp hơn.

Các kỹ sư của thành phố Mountain View - một trong những thành phố hợp thành thung lũng Silicon cho biết: Dựa trên những dự báo này, hệ thống máy tính thông minh của chúng tôi có thể tìm ra phương án tối ưu hóa việc cung cấp đủ điện cho thành phố trước 1 ngày. Đây là một tiến bộ quan trọng trong việc cân đối cung - cầu điện ổn định.

Khả năng dự đoán này đã giúp cải thiện 20% giá trị năng lượng xanh được tạo ra trong một trang trại gió 700MW ở

Mỹ. Theo Sims Witherspoon - người đứng đầu DeepMind và Will Fadrhonc - người chịu trách nhiệm cho chương trình năng lượng không carbon của Google, sự biến đổi của gió là điều không thể tránh khỏi nhưng nó hoàn toàn có thể được dự đoán thông qua thuật toán học máy. Giải pháp thông minh này cũng giúp mang lại sự chặt chẽ trong khâu phân tích dữ liệu cho hoạt động của những trang trại điện gió vì thuật toán học máy có thể giúp các nhà quản lý trang trại điện gió thực hiện các đánh giá về khả năng đáp ứng nhu

cầu điện năng một cách thông minh hơn, nhanh hơn và chính xác hơn.

Theo Google, năm 2018, họ đã đạt được cột mốc đáng chú ý trong việc bù đắp mức sử dụng năng lượng của mình với 100% nguồn điện từ năng lượng tái tạo được khai thác hiệu quả. Điều này đạt được phần lớn là nhờ vào các hợp đồng mua bán năng lượng và đầu tư hiệu quả của Google với các trang trại năng lượng mặt trời và gió, giúp cung cấp điện năng cho các trung tâm dữ liệu của công ty cũng như với các kế hoạch sử dụng năng lượng tái tạo bù đắp cho việc sử dụng lưới điện tiêu chuẩn ở các thị trường khác.

Tuy nhiên, khi nói đến năng lượng gió, việc sử dụng nguồn điện được tạo ra từ loại hình năng lượng này có thể khó khăn hơn bởi việc xác định được xem một trang trại gió nào đó có thể tạo ra bao nhiêu điện, cách tốt nhất để lưu trữ lượng điện năng đó là gì và sau đó, làm thế nào để truyền tải sao cho hiệu quả là không hề đơn giản. Theo Google, bản chất biến đổi của gió làm cho nó trở thành

một nguồn năng lượng rất khó đoán định hay nói đúng hơn là không thể dự tính được bởi phải dựa vào tự nhiên để ước tính nhu cầu điện cần thiết của lưới điện.

"Chúng ta chắc chắn không thể loại bỏ sự biến đổi của gió trong các tính toán nhưng kết quả ban đầu của cuộc thử nghiệm cho thấy rằng, việc sử dụng thuật toán học máy để dự đoán sản lượng điện năng tạo ra từ gió tại nhiều thời điểm với nhiều sự biến đổi khác nhau về mặt tự nhiên là hoàn toàn khả thi. Ngoài ra, cách tiếp cận này cũng giúp mang lại sự chặt chẽ trong khâu phân tích và đưa ra dữ liệu cho các hoạt động cụ thể của những trang trại gió, đơn giản là bởi thuật toán học máy có thể giúp các nhà quản lý trang trại gió thực hiện những đánh giá phức tạp một cách thông minh hơn, nhanh hơn và chính xác hơn, đặc biệt là trong vấn đề ước tính xem sản lượng điện năng từ các trang trại gió có thể đáp ứng được bao nhiêu % nhu cầu sử dụng điện", đại diện Google chia sẻ.



Trước đó, hãng công nghệ khổng lồ cũng từng có những bước tiến lớn trong việc ứng dụng AI trong lĩnh vực năng lượng. Năm 2016, Google từng tuyên bố rằng họ đã thành công trong việc cắt giảm khoảng 15% chi phí điện năng cho các trung tâm dữ liệu của mình nhờ vào sự trợ giúp của phòng thí nghiệm AI. Năm 2018, Google tiến xa hơn và trao cho các hệ thống AI này nhiều quyền kiểm soát hơn trong việc tính toán định mức điện năng sử dụng cho toàn hệ thống.



Người Việt xuất ngoại dịp 30/4

Dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5 năm nay kéo dài 5 năm là cơ hội để nhiều người thực hiện chuyến du lịch xa, khám phá các thắng cảnh đẹp ở các nước trên thế giới. Nhiều hãng du lịch đã khóa sổ các tour nước ngoài từ giữa tháng 4.

BÌNH AN

Khám phá các quốc gia trên thế giới

Chị Ngọc Anh (Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội) cho biết, trong dịp nghỉ lễ này gia đình chị đã hoàn tất thủ tục để đi chơi ở Nhật Bản. "Mình đã đặt tour du

lịch trọn 5 ngày cho gia đình để khám phá đất nước mặt trời mọc. Visa đã hoàn tất chỉ chờ tới ngày là lên đường thôi", chị Ngọc Anh nói.

Đại diện Công ty du lịch Sunny Travel cho hay, do kỳ nghỉ lễ năm nay khá dài nên du

khách thường chọn tour quốc tế từ 4 - 5 ngày với các điểm đến như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản với giá trung bình từ 9 triệu đồng đến 20 triệu đồng/người. Với những tour dài ngày hơn từ 7 - 10 ngày, khách du lịch thường chọn các chùm tour du lịch như: Đức - Hà Lan - Pháp - Bỉ trong 8 ngày với giá khoảng 55 triệu đồng/tour; Thượng Hải - Hàng Châu - Tô Châu - Bắc Kinh 7 ngày với giá gần 19 triệu đồng/tour.

Theo ghi nhận của Công ty Du lịch Vietrantour, dịp 30/4 - 1/5 năm nay, du khách chủ yếu tập



trung đặt các tour thuê nguyên chuyến bay Đài Loan giá 12,5 triệu đồng, với chi phí cạnh tranh chỉ bằng giá ngày thường, trải nghiệm hàng không Bamboo Airways hoặc tour Thái Lan đi Chiang Mai - Chiang Rai với giá chỉ từ 9,99 triệu đồng. Đây là lần đầu tiên tour bay thẳng Chiang Mai được triển khai vào dịp hè nên rất hút khách với 5 đoàn khởi hành trong dịp lễ.

Tính đến thời điểm này, Công ty Du lịch Vietrantour còn ghi nhận khoảng 200 khách đặt tour Hàn Quốc, số lượng khách đông tương đương đặt các tuyến Thổ Nhĩ Kỳ - trải nghiệm thung lũng thần tiên Cappadocia và spa 5 sao, Trung Quốc: Côn Minh - Lệ

giang - Shangrila, Singapore - Malaysia, Nhật Bản, châu Âu...

Theo các doanh nghiệp lữ hành, với nhiều tour nước ngoài, do yêu cầu phải chốt làm visa nên thường đến ngày 15/4, các chương trình du lịch dịp nghỉ lễ 30/4 cơ bản khóa sổ.

Trong dịp này, nhiều quốc gia cũng tổ chức các hoạt động đặc sắc vừa quảng bá hình ảnh điểm đến, vừa thu hút khách du lịch. Tổng cục Du lịch Hàn Quốc tại Việt Nam (KTO Việt Nam) tổ chức chiến dịch quảng bá du lịch mùa xuân Hàn Quốc với tên gọi "Du Xuân Hàn Quốc - Cảm nhận sự khác biệt".

Bên cạnh các lễ hội đang diễn ra, từ ngày 13/4 - 12/5, Hàn

Quốc còn tổ chức Lễ hội hoa Tulip Taeon. Dịp này, du khách đến Hàn Quốc vào mùa xuân không chỉ được tận hưởng cảnh sắc xuân vô cùng rực rỡ mà còn có cơ hội trải nghiệm những lễ hội cùng nhiều hoạt động đặc sắc khác.

Du lịch trong nước có khả năng quá tải

Kỳ nghỉ lễ 30/4, 1/5 là đợt mở đầu cho mùa du lịch hè, cho nên đặt khách nhất vẫn là chùm tour biển, đảo, đến với những mảnh đất nhiều nắng gió như: Quảng Ninh, Huế, Đà Nẵng, Phú Quốc, Quy Nhơn, Khánh Hòa... Trong đó, các tour đến Phú Quốc, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng... điểm đi



từ Hà Nội có giá dao động từ 5 triệu đồng – 12 triệu đồng/tour đã tạo được sức hút lớn đối với du khách. Đại diện Công ty Du lịch Fiditour cho biết, năm nay, Fiditour vẫn tập trung giới thiệu các chùm tour ngắn ngày với lịch trình từ 3-5 ngày, trong đó chủ

yếu hướng tới tour du lịch biển đảo. Đây cũng là thời gian thuận lợi dành cho du khách vì nhiều địa phương tập trung tổ chức sự kiện, lễ hội chào đón mùa hè như: Hạ Long, Đà Nẵng, Phú Quốc, Nha Trang...

Đối với khu vực Tây Bắc, các

tour đi Lào Cai, Sơn La, Điện Biên... điểm đi từ Hà Nội được mở bán với giá từ 2 triệu đồng đến 6 triệu đồng/tour được nhiều du khách lựa chọn. Ngoài các điểm du lịch nghỉ dưỡng gần các bãi biển, núi thì các điểm tham quan di tích lịch sử tại các tỉnh cũng được du khách lựa chọn. Các di tích hút nhiều tour khách đến tham quan nhất trong đợt nghỉ lễ này sẽ là Thành Cổ, địa đạo Vịnh Mốc (Quảng Trị); Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh); Khu Chẩn tích Sơn Mỹ, (Quảng Ngãi); Hội An, Mỹ Sơn (Quảng Nam); Đại Nội (Huế)...

Theo khuyến cáo của các hãng lữ hành, các chuyên gia, du khách nên chọn mua tour của các đơn vị lữ hành uy tín. Bên cạnh đó, du khách cũng nên lưu ý tìm hiểu kỹ các dịch vụ đi kèm như: Dịch vụ phòng khách sạn, vé máy bay, dịch vụ visa, bảo hiểm, khách sạn, lịch trình tour... để tránh gặp phải những phiền toái trong suốt chuyến đi.



GIẢI PHÁP CẤP NƯỚC NGỌT BỀN VỮNG CHO GIA ĐÌNH Ở VÙNG SÂU, VÙNG XA, HẢI ĐẢO BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, KẾT HỢP VỚI THU NƯỚC MƯA TỰ NHIÊN, KHÔNG GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Trong những năm đầu thế kỷ XXI do biến đổi khí hậu nên nạn khô hạn ngày càng gay gắt, rất nhiều vùng trong cả nước người dân phải dùng nước ao, hồ, kênh, rạch nhiễm phèn, mặn để ăn uống trong mùa khô hạn... Muốn góp một giải pháp đơn giản, mà hiệu quả, giúp cho người dân sống ở những vùng thường xuyên bị thiếu nước ngọt để dùng cho việc ăn uống hàng ngày, thích nghi với sự biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp của thiên nhiên, đó là nội dung của bài viết này.

PGS.TS. NGUYỄN CÔNG VÂN

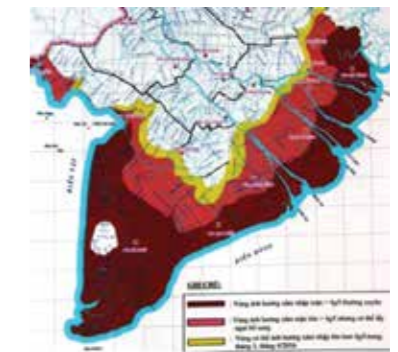
1- Hiện trạng tình hình thiếu nước ngọt

Theo TS. Lê Anh Tuấn – Viện nghiên cứu biến đổi khí hậu trường Đại học Cần Thơ [1] thì vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có 3 nguồn nước chính được khai thác phục vụ sinh hoạt, sản xuất và duy trì sinh thái tự nhiên: nước mưa, nước mặt và nước ngầm, lượng nước mưa trung bình hàng năm ở vùng ĐBSCL khoảng 1.400 – 2.200 mm/năm, được xem là tương đối cao, tỉnh Cà Mau có lượng mưa cao nhất, Đồng Tháp là tỉnh có lượng mưa thấp nhất. Tuy nhiên, lượng mưa trong mùa khô chỉ chiếm 10%, kéo dài gần 7 tháng, 90% còn lại tập trung vào 5 tháng mùa mưa. Đợt hạn mặn lịch sử ở ĐBSCL khiến người dân Bến Tre, Trà Vinh, Kiên Giang... phải chịu cảnh thiếu nước ngọt trầm trọng, để có nguồn nước ít

nhiễm mặn, người dân phải mua với giá khá đắt, có nơi lên tới 100 ngàn đồng/m³ để dùng cho sinh hoạt. Người dân Bến Tre được cấp nước có độ nhiễm mặn 1g/lít. Tại các cống nội đồng có độ mặn từ 2,5 – 5g/lít, nhà máy cấp nước sinh hoạt có độ mặn từ 1,1g/l đến 1,6g/l. Năm 2016 Bến Tre có 155/164 xã, phường, thị trấn bị mặn 1g/l, người dân ở các huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú... phải mua nước ít nhiễm mặn, với giá 100.000đ/m³ để dùng cho sinh hoạt hằng ngày. Bản đồ ngập mặn (Hình 1) dưới đây minh họa tình trạng ngập mặn ở ĐBSCL.

Thông tin từ Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp (NAIPP) thuộc Bộ NN-PTNT đưa ra tại hội thảo “Hạn hán, xâm nhập mặn và ứng dụng công nghệ khử mặn nước bằng năng lượng gió, tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và ĐBSCL” diễn ra sáng 18/12/2018 [2]. Người dân các tỉnh Nam

Trung Bộ và ĐBSCL đang đối mặt với tác động của xâm nhập mặn, nhiều nơi tại ĐBSCL xâm nhập mặn đã vào sâu 35-40 km, với độ mặn từ 14,6-31,2 g/l. Đặc biệt tại sông Tiền xâm nhập mặn tới 90 km, xâm nhập mặn diễn ra chủ yếu vào mùa khô, nước mặn có thể vào sâu trong nội địa tới 7km (Ninh Thuận, Bình Thuận) và 20km (Sóc Trăng, Bến Tre, Bạc Liêu, Kiên Giang). Thông tin gần đây cũng cho biết



H.1. Hiện trạng nhiễm mặn ở ĐBSCL

người dân thuộc hai xã Lê Lợi và Thống nhất, huyện Hoàn Bồ, Quảng Ninh cũng bị thiếu nước ngọt nghiêm trọng, riêng xã Lê Lợi có 500 hộ dân thiếu nước trong sinh hoạt hằng ngày, phải mua nước ngọt từ các xã lân cận với giá 200.000đ/m³, có gia đình đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để xây dựng hệ thống lọc nước phèn, đục để sử dụng...

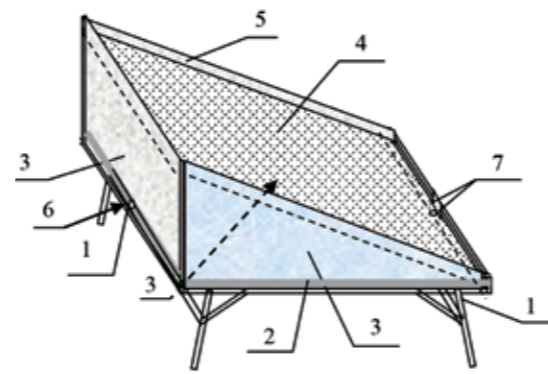
Để giải quyết tình trạng khan hiếm nước ngọt người ta đã khoan giếng để khai thác nguồn nước ngầm. Theo thống kê thì riêng ĐBSCL đã có khoảng 1 triệu giếng khoan nước ngầm, dẫn tới hiện tượng sụt lún đất, trung bình mỗi năm toàn ĐBSCL sụt 1,6cm; riêng năm 2015 sụt lún 2,5cm. Các nhà khoa học cảnh báo với đà khai thác nước ngầm như hiện nay thì đến năm 2050 nền đất của ĐBSCL có thể sụt lún đến 8,8cm. Các kết quả nghiên cứu công bố của nhiều tổ chức cho thấy tình trạng khai thác nước ngầm đã gây sụt giảm mực nước ngầm rất nghiêm trọng, trung bình khoảng 26 cm/năm (từ 9 - 78) cm/năm trên ĐBSCL, hơn 15cm ở cả vùng Cà Mau so với năm 1990. Ngoài các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL và Nam Trung Bộ còn các nơi khác như Đào Cát Bà - Hải Phòng, Cù Lao Chàm, Quảng Nam, Đào Bé thuộc Đào Lý Sơn Quảng Ngãi, Thành phố Đà Nẵng, một số nơi ở Tây Nguyên: Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia

Lai... cũng thiếu nước ngọt trầm trọng vào mùa khô. Năm 2012 người dân ở Đào Bé thuộc huyện Đào Lý Sơn Quảng Ngãi cũng phải mua nước chở ra từ đất liền với giá 180.000m³. Năm 2012 một công ty của Hàn Quốc KOCKA-DOOSAN đã tài trợ cho Đào Lý Sơn thuộc huyện Đào Lý Sơn một hệ thống máy lọc nước biển, trị giá 1 triệu USD, năng suất lọc nước ngọt 200m³/ngày, như vậy việc thiếu nước ngọt trong mùa khô đang xảy ra hầu như khắp các vùng trong cả nước và trên nhiều đảo có người ở dọc bờ biển của Việt Nam. Tuy nhiên, tại các vùng thưa dân cư việc cung cấp nước ngọt phục vụ cho cuộc sống của người dân chưa được giải quyết một cách bền vững.

2- Giải pháp cấp nước ngọt bền vững cho gia đình ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo bằng năng lượng mặt trời, kết hợp với thu nước mưa tự nhiên, không gây ô nhiễm môi trường

Từ các kết quả nghiên cứu đề tài chưng cất nước từ chương trình cấp Nhà nước 10.05 giai đoạn 1980 - 1990, Chương trình cấp Bộ giai đoạn 1990-1995 thực hiện tại TTNC Năng lượng mới, trường ĐHBK Hà Nội, (tác giả là một thành viên của hai Ban chủ nhiệm chương

trình này) và kết quả thu được từ các mô hình thử nghiệm của tác giả trong thời gian từ 1995 - 2018 tại cơ sở thực nghiệm riêng, tham khảo các báo cáo chuyên đề của hội thảo "Solar Desalination for the 21st Century" [3] năm 2007, tác giả đã tổng kết và chọn được các thông số tối ưu để thiết kế thiết bị chưng cất nước, thỏa mãn được các điều kiện khí hậu, phù hợp với tập quán sử dụng của người Việt Nam, bao gồm: về mặt lý thuyết đảm bảo tối ưu các thông số vật lý về hiện tượng bốc hơi, ngưng tụ; tiếp nhận tối đa bức xạ trực xạ và tán xạ của bức xạ mặt trời; về vật liệu: chọn lọc được các loại vật liệu thỏa mãn với điều kiện môi trường nước mặn, và tính thông dụng phổ biến trên thị trường, đặc biệt là giá thành sản phẩm thấp để người tiêu dùng có thể chấp nhận được; về mặt công nghệ: thiết bị có thể tổ chức sản xuất hàng loạt theo quy mô công nghiệp; về kết cấu sản phẩm: có thể đóng gói thành kiện để vận chuyển, lắp đặt được dễ dàng. Từ đó tác giả đã thiết kế thiết bị chưng cất nước mặn, nước phèn, nước lợ, nước pha lẫn nhiều tạp chất thành nước ngọt vô trùng, tận dụng thu nước mưa trong lúc có mưa - dàn chưng cất nước bằng năng lượng mặt trời - CCPM-CV8.0. (Hình 2)



Dàn chưng cất nước CCPM-

3- Kết cấu của thiết bị CCPM-CV8.0

CÁC BỘ PHẬN CẤU TẠO DÀN CHƯNG CẤT NƯỚC CCPM-CV8.0

- 1- Bộ phận giá đỡ
 - 2- Khay chứa nước phèn, mặn
 - 3- Thành trong suốt đa chức năng, xuyên ánh sáng, giữ nhiệt, đồng thời là mặt ngưng tụ hơi nước
 - 4- Mặt khay thu nước mưa
 - 5- Thành chắn nước mưa
 - 6- Cửa cấp nước thô: phèn, mặn, ao, hồ, nước có chứa tạp chất và vi khuẩn gây bệnh
 - 7- Đầu thu nước ngọt và nước mưa
- Nhiệt độ nước trong khay khi nắng to >80°C

Thiết bị chưng cất nước phèn, nước mặn, nước lợ, ao, hồ có nhiều tạp chất CCPM-CV8.0 (sau đây gọi tắt là dàn chưng cất nước CCPM-CV8.0) được cấu tạo gồm 3 khối:

3.1 Khối chân đế: bao gồm lớp cách nhiệt mặt đáy, được tạo thành một khối riêng, chân đế có thể gập thành một tấm phẳng, có kích thước 1.200x1.700x100 để giảm thể tích, bên trong có lớp cách nhiệt rất thuận tiện cho việc đóng gói, vận chuyển

3.2 Khối khay chứa: gồm khay chứa nước thô (phèn mặn, ao, hồ có chứa tạp chất), bằng vật liệu chống gỉ, có lớp hấp thụ ánh sáng mặt trời, khi đóng gói có thể ghép chung với khối chân đế

3.3 Khối bao che thành đứng bao quanh 4 mặt: được làm bằng vật liệu trong suốt, vừa làm chức năng giữ nhiệt, vừa có chức năng tiếp nhận tia sáng tán xạ từ môi trường xung quanh, vừa làm mặt ngưng tụ hơi nước, vừa thu gom nước cất, các thành có hệ thống thu gom nước và dẫn tới cửa thu nước, các tấm thành có thể tháo rời, và xếp các mảnh thành một khối, có lớp lót chống vỡ, để an toàn và thuận tiện khi vận chuyển đi xa

3.4 Nắp đáy: có những chức năng tiếp nhận ánh sáng trực xạ và tán xạ, mặt đáy là mặt ngưng tụ hơi nước và thu gom nước tích tụ, mặt trên tiếp nhận nước mưa và cửa thu nước mưa chuyển vào thùng chứa, tháo lắp cơ động, để làm vệ sinh khi có cặn bẩn trong khay chứa nước thô

Các khối 3.3 và 3.4 có thể đóng gói chung thành một kiện chắc chắn, để thuận tiện khi vận chuyển. Theo tính toán sơ

bộ thì giá thành của mỗi mô đun dàn CCPM-CV8.0 có giá (từ 4-5 triệu đồng một mô đun), thấp hơn một nửa so với giá của dàn đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời có cùng kích thước, loại ống thủy tinh hiện có trên thị trường, tuổi thọ của thiết bị từ 8 đến 15 năm, tùy thuộc vùng đồng bằng hay biển đảo. Thay thế hoàn toàn cho bình lọc nước kangaroo, và không phải dùng điện như bình kangaroo

4- Những đặc điểm nổi bật của dàn chưng cất nước CCPM-CV8.0:

4.1. Những thông số nổi bật: nhờ tường bao che được làm bằng vật liệu trong suốt, nên tổng diện tích mặt thu bức xạ tăng thêm 64% so với các loại mô hình hiện có, dẫn tới hiệu suất thu năng lượng cao hơn; thi công lắp đặt nhanh chóng, được thợ chuyên nghiệp thực hiện, (có thể tự lắp) như lắp đặt đồ nội thất bằng gỗ trong gia đình, không tốn thêm vật liệu khi lắp đặt thi công.

4.2. Công nghệ chế tạo không phức tạp, có thể sản xuất công nghiệp hàng loạt bằng các máy gia công kim loại thông thường, nhờ đó giảm được giá thành sản phẩm; kết cấu dưới dạng mô-đun, bao gồm các khối nhỏ nên rất thuận tiện cho việc vận chuyển, lắp đặt dễ dàng, có thể đáp ứng với mọi nhu cầu sử dụng, từ một vài mô-đun cho mỗi hộ gia đình, đến hàng chục mô đun cho các hộ đồng người, như trường học, nhóm trẻ, rất thích hợp cho các gia đình ở khu vực thuộc ĐBSCL, nơi gần các bờ kênh, mương,

sông, rạch..., đặc biệt là lắp đặt được trên các nhà dân DK của bộ đội biên phòng trên biển, vì ở đây nước ngọt phải định kỳ đưa từ đất liền ra, nhiều khi biển động có mưa bão, việc cung cấp nước ngọt cho các chiến sỹ trên dân DK sẽ bị gián đoạn, nhưng những lúc có mưa bão thì dàn CCPM-CV8.0 lại phát huy tác dụng, thu rất nhiều nước mưa!

5- Kết luận

Vào mùa khô hạn nhiều nơi rất khan hiếm nước ngọt để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của gia đình, tình hình này sẽ còn kéo dài, và ngày càng nghiêm trọng, do hiện tượng biến đổi thời tiết, khí hậu rất khó lường, nhưng hiện nay chưa có biện pháp nào giải quyết một cách căn cơ và bền vững, với những đặc điểm nổi bật thiết bị dàn chưng cất nước CCPM-CV8.0 như đã nêu ở mục 4 trên đây, nếu có được một cá nhân hay tổ chức nào đó đứng ra kêu gọi vốn đầu tư và tổ chức, tác giả sẽ hợp tác và chia sẻ, để triển khai thực hiện sản xuất, phân phối rộng rãi sản phẩm dàn chưng cất nước bằng năng lượng mặt trời CCPM-CV8.0 nhằm cung cấp nước ngọt tại chỗ cho người dân đang "khát" nước ngọt, và cải thiện một cách đáng kể cuộc sống của rất nhiều người đang khổ sở vì thiếu nước. Giải pháp này vừa tiết kiệm được năng lượng, vừa không có chất thải gây ô nhiễm môi trường, vừa tạo được nhiều việc làm cho người dân, rất có ý nghĩa với khái niệm "cuộc sống xanh".

Tài liệu tham khảo:

- 1/ -baomoi.com/dong-bang-song-cuu-long-nguy-co-thieu-luong-thuc-do-khan-hiem-nuoc/c/28940658.epi
- 2/ .https://tuoitre.vn/song-tien-xam-nhap-man-toi-90-km-dbscl-thieu-nuoc-ngot-tram-trong-20181218123433691.htm
- 3/ . Lucio Rzzuti, Hisham M.Ettiopney, Andrea Cipollina. Solà Desalinatio for the 21St Century. A Review of Modern Technoloies and Researches on Desalintion Coupled to Renewable Energies, 2007
- 4/ . Các kết quả nghiên cứu thực nghiệm trên nhiều mẫu thử của tác giả, giai đoạn 2007 - 2018

Cây xanh Hà Nội

NHÀ VĂN MAI THỤC

Viết từ những năm 2000

Cây xanh Hà Nội từ lâu đã là nguồn cảm hứng thi ca cho các văn sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ. Nguyễn Tuân yêu cây sấu Hà Nội: "Hoa sấu rơi trắng phố phường" khiến ông mơ tới "những hạt gạo khao quân". Tô Hoài tả hoa nhội đỏ ối lẫn với bùn đất, vết chân người chen nhau, bên bóng những người đàn bà áo nâu, váy đụp ở Ô Quan Chưởng. Và hương thơm hoa sữa đã bay thành nhạc, thành thơ, âm vang trong tâm hồn người Hà Nội, thành nỗi nhớ khôn nguôi...

Nghệ thuật đã mang lại giá trị thẩm mỹ cho cây xanh Hà Nội, để cho người Hà Nội yêu từng gốc cây, từng bóng mát bên thềm. Nhưng các nhà khoa học đã tìm ra vai trò của cây bóng mát trong đời sống con người Hà Nội hôm nay. Khi được trồng một cách hợp lý, cây xanh góp phần lớn trong việc cải tạo môi trường không khí, cải

thiện đời sống con người. Một cây bóng mát lớn, cành lá sum suê có thể giữ được 10 kg bụi trong một ngày. Do vậy, một hàng cây, một cụm cây, một vườn cây đã giữ lại một lượng bụi lớn. Cây bóng mát còn làm giảm tiếng ồn nơi đô thị ồn ào. Cấu trúc của lá xây xấp như vật cách âm, có thể thu nhận được bình nhận được 25% tiếng ồn

và phản xạ lại 75%). Một dải cây bóng mát trồng đúng kỹ thuật sẽ có tác dụng như một bức tường chắn tiếng ồn.

Cây xanh Hà Nội là một cái máy điều hòa, cung cấp oxy, thu thán khí (CO2) và tác dụng ion hóa không khí. Ion hóa làm không khí trong sạch, giàu oxy, làm tăng sức khỏe con người. Có những loại cây bóng mát tiết ra chất phy-ton-xít có khả năng giết vi khuẩn gây bệnh. Người ta tính trong 1m3 không khí trong rừng chỉ có khoảng 450 vi khuẩn nhưng trong thành phố 1m3 không khí có tới 36.000 vi khuẩn. Nếu có hàng cây bóng mát hợp lý, sẽ tạo được hành lang theo hướng gió thịnh hành, tạo thành ống dẫn gió đưa không khí trong lành vào trung tâm thành phố, không khí vận chuyển lưu thông.

Cây xanh là một bộ phận cấu trúc của thành phố, cùng với các công trình kiến trúc, cây xanh đã tạo cho đô thị vẻ đẹp nên thơ và tạo môi trường khí hậu mát lành. Cây xanh Hà Nội đã có từ lâu đời. Hồi đầu thế kỷ XX, người Pháp đã trồng cây trên đường phố, quanh các hồ nước (hồ Hoàn Kiếm, Thiên Quang...), lập vườn Bách thảo làm nơi tập hợp các loài cây trồng thích hợp với môi trường, khí hậu, đường phố, vườn hoa, công viên, công sở... của Hà Nội. Từ đó đến nay, Hà Nội có đến trên hai trăm ngàn cây bóng mát gồm sáu mươi bảy loài khác nhau, nhiều nhất là các loài cây xà cừ, bàng, xấu, phượng, cheo, bằng lăng tím, muồng, sữa... Diện tích vườn hoa, công viên gần 200ha, nhiều công viên lớn



mới xây dựng sau này như công viên Thống Nhất 53ha, công viên Tuổi Trẻ 18ha. Diện tích cây xanh che phủ trên đường phố Hà Nội 91ha. Khu vực quảng trường lăng, Phủ Chủ tịch khoảng 50ha cây xanh. Như vậy diện tích cây xanh của Hà Nội khoảng 350ha, bình quân đầu người khoảng 3,5m2 cây xanh. So với tiêu chuẩn vệ sinh môi trường của các đô thị thì chưa đạt (từ 4 - 6 m2 cây xanh/người) nhưng so với các đô thị Việt Nam thì Hà Nội có nhiều cây xanh hơn cả.

Hà Nội hiện có một Công ty Công viên cây xanh gồm 800 người hàng ngày chuyên chăm sóc cây xanh, vườn hoa. Chúng tôi đã gặp ông Đỗ Cao Mại, Giám đốc Công ty trong khuôn viên xanh công ty. Bất ngờ, tôi bắt gặp một niềm say mê, yêu mến từng gốc cây trên đường phố từ ông. Trong câu chuyện về cây xanh Hà Nội, ông nhớ từng cây si, cây đa: Hà Nội có

ba cây đa cổ thụ, nay chỉ còn hai cây đa: ở báo Nhân dân đẹp nhất, cây đa đền Bà Kiệu gợi về thành phố ngàn năm. Chỉ tiếc cây đa ở Viện Kiểm sát bị chết do xây nhà. Những cây bàng ở Tràng Thi chết hàng loạt. Hà Nội có nhiều cây cổ thụ rất đẹp, rất quý. Nhưng cây cũng như người, có sống có chết. Hiện nay, có nhiều cây trông bề ngoài tươi tốt, nhưng sâu bệnh, mỗi một ở bên trong, tự nhiên cây mục gãy. Hơn trăm cây đang bị dây tơ hồng ký sinh làm cho cây chết dần, chết mòn, là hiện tượng nan giải mà chúng tôi đang và cùng các nhà khoa học nghiên cứu. Có nhiều loại cây đến tuổi già cỗi, chết khô, phải chặt bỏ cũng là nỗi đau lòng của chúng tôi. Mỗi lần chặt cây, anh em xót xa, bồn chồn, thấp hươg khẩn: "Thôi đây là việc chung. Ông đã chết rồi". Vừa rồi, cây gạo ở cổng đền Ngọc Sơn chết, trước khi chặt, chúng tôi phải thông báo cho

nhân dân. Bây giờ, người Hà Nội rất nhạy cảm, ai đụng đến cây xanh, họ lên tiếng. Cây gạo đã đi vào tiềm thức người ta, chúng tôi phải trồng vào đó một cây gạo khác. Ông Mạnh, đội trưởng đội cây xanh phải về tận quê ở Thanh Oai mua cây gạo giống lên trồng. Cây si ở đền Ngọc Sơn chết, cả mấy thế hệ người trồng cây đều lo cứu. Nhưng có cái gì tồn tại vĩnh cửu đâu. Có cây không cứu được, chúng tôi đều trồng lại như cây si bên tháp Hòa Phong bị bão đánh đổ, cây đa ở Sở Điện lực... Chúng tôi hiểu mỗi cây Hà Nội đều ẩn chứa bao cảm xúc của con người, phải giữ gìn. Nhưng dần dần cũng phải tìm những loại cây thích hợp trên đường phố mà trồng. Cây xà cừ người Pháp mang từ châu Phi về trồng thử nghiệm, nay còn 30%, hơn 6 vạn cây, chiếm tỉ lệ bóng mát rất cao 60 - 70% nhưng nó to, kênh càng, dễ gãy đổ. Cây xà cừ có sức sống ghê gớm, nhưng

chỉ nên trồng ở đường quốc lộ xa dân, lấy bóng mát. Cây cơm nguội rất đẹp nhưng cành dễ mục, dễ đổ, không thích hợp trong phố. Cây bàng mùa quả rụng làm bẩn phố. Cây sấu rất thân thương nhưng hoa rụng li ti, thu hút ruồi muỗi. Cây phượng rất đẹp, nhưng cành giòn, dễ gãy gây tai nạn... Hiện nay, chúng tôi đã chọn được 16 loại cây bóng mát trồng thích hợp với đường phố là: bằng lăng tím, sưa trắng, sưa, phượng vĩ, muồng vàng nhạt, muồng vàng sẫm, lát hoa, thẹo, vàng anh, tểch, sao đen, me, nhội, long nã, dầu nước, sến. Ngoài ra, còn một số loài cây đang thử nghiệm: giáng hương, sấu mật, giổi xanh, muồng hoàng yến, mỹ tráng, vạng trứng, rành rành mít, trám trắng, trượng vân... Tuy nhiên, ở Hà Nội hiện đã hình thành những đường, những đoạn phố có những loại cây truyền thống như cây sấu phố Phan Đình Phùng, Hai Bà

Trung, Trần Hưng Đạo, cây xà cừ đường Hoàng Diệu, phượng vĩ phố Lý Thường Kiệt, sao đen ở Lò Đúc, sưa ở đường Nguyễn Du... hoặc những loại cây mới mà chúng ta trồng sau này như: bằng lăng tím phố Thị Nhuộm, Đại Cồ Việt, móng bò đường Bắc Sơn, muồng và keo lá chàm ở đường 32... Vì vậy, việc trồng cây mới phải có quy hoạch cho từng đường phố, đoạn phố để giữ gìn vẻ đẹp ngàn năm của Hà Nội. Tôi nhớ lời khuyên của một bạn nước ngoài: "Hà Nội đang đẹp, đừng đánh mất mình như Bangkok". Tôi rất yêu cây muồng vàng, quanh năm, tứ thời lúc nào nó cũng có hoa. Mùa đông, cây muồng vàng thấp nắng trên phố nhỏ, mùa hè hoa vàng dịu dịu pha giữa màu xanh thật dễ chịu.

Đã là người Hà Nội, mỗi người đều có quyền chọn cho mình một thứ cây để mà yêu. Nhưng tình yêu cây của những người trồng cây xanh, chăm cây

xanh Hà Nội là tình yêu chung vì mọi người. Còn tôi, kẻ lữ hành không mệt mỏi dưới bóng cây Hà Nội thì luôn cảm thấy cây xanh Hà Nội đã che chở cho tôi tình yêu thuở ban đầu, đến bây giờ là mối tình của các con tôi. Cây xanh Hà Nội, đó là tình yêu của những tình yêu. Ôi! Những hàng cây xanh Hà Nội, đã bao lần nghe được tiếng thì thầm của tình yêu? Nó mong manh như sợi tơ trời, nhưng nó có sức mạnh vượt qua nắng, lửa, bão, giông. Nó thổi vào cây sức sống của con người để cây và người cùng giao hòa sự sống. Có thể, một tình yêu đã mất ở trong ta nhưng nó còn ở lại mãi với bóng cây già, để mỗi ngày ta bước chân qua, cảm nhận được tình yêu sống lại. Và niềm vui sống lại ngập tràn. Cây xanh Hà Nội với tâm hồn người Hà Nội giao hòa thiêng liêng và bí ẩn diệu kỳ, khiến chẳng bao giờ tôi quên được một sắc tím bằng lăng.



Since 1974

CÔNG TY CỔ PHẦN

KHÓA VIỆT - TIẾP

Niềm tin của mọi nhà



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Đông Anh - Hà Nội - Việt Nam | Điện thoại: 04.3883.2442 | Fax: 04.3882.1413
Website: www.khoaviettiep.com.vn | Email: info@khoaviettiep.com.vn

Văn phòng giao dịch và bán sản phẩm tại Hà Nội

Địa chỉ 1: Số 7 phố Thuốc Bắc - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3825.1987
Địa chỉ 2: Số 37 phố Hàng Điều - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3826.6191

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng

Số 2, Đường Xuân Thủy, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Tel: 0511.362.9919 | Fax: 0511.362.9191
Email: tpdanang@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số nhà 157 - 159 Đường Song Hành, P. 10, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.6293.1773 | Fax: 08.3755.3671
Email: tphochiminh@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Buôn Ma Thuột

191 Trần Phú, P. Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tel: 05002.490688 | Fax: 05002.490699
Email: tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ

Số 38, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: 0710.625.3510 | Fax: 0710.625.3512
Email: tpcantho@khoaviettiep.com.vn





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>